PHUONG LINH GROUP

TĂNG GIÁ TRỊ - VỮNG NIỀM TIN

QUẠT LY TÂM

Centrifugal Fan



www.phuonglinh.vn

PHUONG LINH GROUP

TĂNG GIÁ TRỊ - VỮNG NIỀM TIN

Thưa Quý khách hàng !

Thương hiệu quạt công nghiệp Phương Linh chính thức ra đời từ tháng 6 năm 2000, trải qua gần 25 năm phát triển với những đột phá về chiến lược, sự vượt trội về chất lượng sản phẩm, Phương Linh đã được biết đến là một trong những thương hiệu hàng đầu Việt Nam về quạt công nghiệp, máy - hệ thống hút lọc bụi công nghiệp.

Chúng tôi không chỉ có hệ thống nhà máy hiện đại và lớn nhất Việt Nam mà còn sở hữu những phần mềm thông minh nhất đảm bảo tính toán được cả lưu lượng, áp suất, hiệu suất và ứng dụng công nghệ sản xuất 4.0 bậc nhất thế giới. Phương Linh đã và đang không ngừng cải tiến công nghệ sản xuất như: Gia công thép tấm bằng Máy cắt CNC Bytronic – Thụy Sỹ; Máy chấn CNC Bytronic – Thụy Sỹ; Máy tiện CNC Doosan – Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen – Nhật Bản; Tổ hợp sơn tĩnh điện bằng công nghệ Mỹ...

Chính vì vậy sản phẩm của Phương Linh luôn được Khách Hàng đánh giá có những ưu điểm, lợi thế cạnh tranh vượt trội như: độ bền cao, hiệu suất lớn, độ ồn thấp, tiết kiệm điện năng...

Phương Linh tự tin và mong muốn trở thành người bạn đồng hành tin cậy, cung cấp những sản phẩm, dịch vụ hoàn hảo nhất tới Qúy khách hàng!

SỨ MỆNH

Tiên phong trong sứ mệnh sản xuất, cung cấp quạt công nghiệp, thiết bị xử lý không khí bảo vệ môi trường vì cuộc sống tươi đẹp.
Gia tăng giá trị mới cho khách hàng, cộng đồng Phương Linh và xã hội.

TẦM NHÌN

Trở thành công ty hùng mạnh số 1 của Việt Nam và Đông Nam Á về sản xuất quạt công nghiệp - thiết bị xử lý không khí.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Khách hàng là ân nhân.
Con người là cốt lõi.
Gia tăng giá trị tối đa cho khách hàng là quyền lợi của Phương Linh.

THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG QUỐC GIA VIỆT NAM

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



Quạt công nghiệp

PHUONG LINH GROUP

TĂNG GIÁ TRỊ - VỮNG NIỀM TIN



Tủ điện - thang máng cáp



Máy - Hệ thống hút lọc bụi

CHẤT LƯỢNG TỐT

HIỆU SUẤT CAO
TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG

ĐỘ ỒN THẤP

THÀNH TÍCH

GIẢI THƯỞNG: TOP 10 THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG QUỐC GIA 2024
GIẢI THƯỞNG: ASIA'S TOP BRANDS
GIẢI THƯỞNG: THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG THẾ KỶ 21

CHỨNG NHẬN: VIMF 2024
CHỨNG NHẬN: SFS VIETNAM 2024

CÚP VÀNG: HỘI CHỢ VIETBUILD
CÚP VÀNG: SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG NGÀNH XÂY DỰNG
CHỨNG CHỈ: HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001:2015





THÀNH VIÊN CỦA AMCA

AIR MOVEMENT AND CONTROL ASSOCIATION



Phương Linh là thành viên của hiệp hội AMCA - Tổ chức Quốc tế phi lợi nhuận cấp chứng nhận cho các thiết bị tạo gió & kiểm soát gió được thừa nhận trên toàn thế giới.

Các tiêu chuẩn của AMCA đã được ANSI & ISO phê chuẩn.

Hiện nay AMCA có trên 300 thành viên và Phương Linh tự hào là thành viên đại diện tại Việt Nam.

CÔNG NGHỆ - TRANG THIẾT BỊ SẢN XUẤT

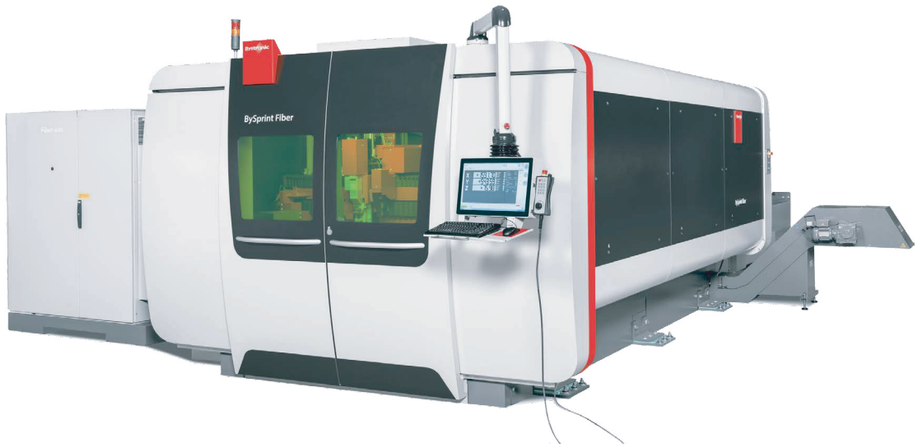
Phương Linh tự hào là đơn vị có hệ thống nhà máy hiện đại và lớn nhất Việt Nam, sở hữu những phần mềm thông minh nhất đảm bảo tính toán được cả lưu lượng, áp suất, hiệu suất và ứng dụng công nghệ sản xuất 4.0 bậc nhất thế giới.

01 MÁY CẮT LASER CNC BYSTRONIC - CÔNG NGHỆ THỤY SỸ



Năm 2012 - Phương Linh đã ứng dụng Công nghệ 4.0. Tổ hợp máy cắt lazer BYSTRONIC 4kw cắt thép độ dày 40mm, bề mặt cắt phẳng phản chiếu như gương.

02 MÁY CẮT LASER CNC BYSTRONIC - CÔNG NGHỆ THỤY SỸ



2014 - Phương Linh tiếp tục đầu tư máy Fiber 3.0 cắt tốc độ cao, tiết kiệm chi phí và tạo nên đường cắt hoàn hảo.

03 MÁY CHẤN CNC BAYKAL - CÔNG NGHỆ THỔ NHĨ KỲ



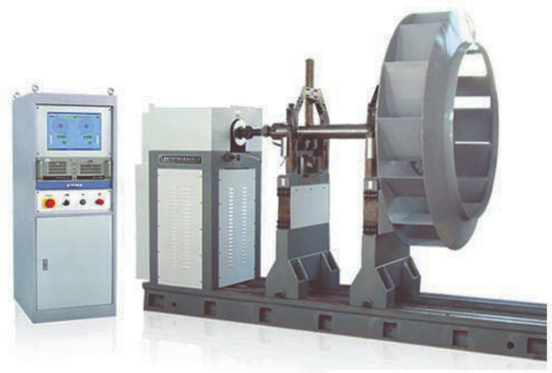
Tốc độ chấn nhanh. Lực chấn lên đến 100 tấn. Góc chấn chính xác cao, chấn số lượng lớn

04 TỔ HỢP ROBOT HÀN TỰ ĐỘNG DAIHEN - CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN



Tốc độ nhanh, kết cấu hàn chắc chắn, làm việc liên tục

05 TỔ HỢP CÂN BẰNG CÁNH QUẠT ĐIỀU KHIỂN KỸ THUẬT SỐ THẾ HỆ MỚI NHẤT



Đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, nâng cao tuổi thọ

06 MÁY CÂN BẰNG ĐỘNG XÁCH TAY TẠI HIỆN TRƯỜNG







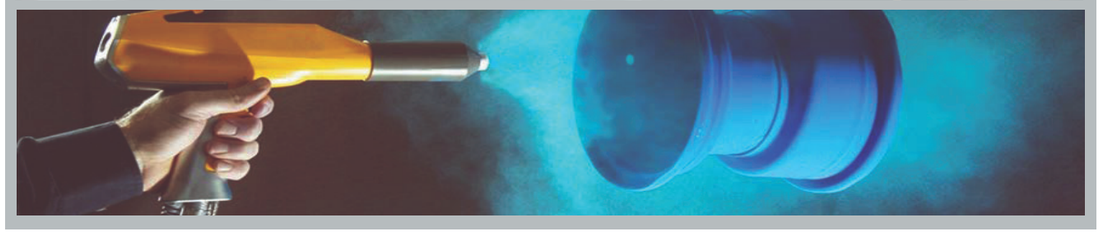


Từ năm 2017, Phương Linh đầu tư sản phẩm Máy Cân bằng động cánh quạt xách tay để hỗ trợ bảo hành sản phẩm cho khách hàng, đem lại những ưu điểm vượt trội như:

- Giúp cân bằng động cánh quạt ngay tại hiện trường, không phải tháo dỡ sản phẩm.
- Giảm thiểu tối đa thời gian bảo hành, chi phí vận chuyển.
- Giúp cân bằng cánh quạt với độ chính xác cao nhất

07





HỆ THỐNG SƠN TĨNH ĐIỆN HIỆN ĐẠI

Sản phẩm được tẩy dầu --> tẩy rỉ --> phốt phát hóa bề mặt --> sơn sấy ở nhiệt độ 180°C

ĐẢM BẢO TẤT CẢ SẢN PHẨM ĐẠT ĐƯỢC CHẤT LƯỢNG TỐT NHẤT



SẢN PHẨM HOÀN CHỈNH SAU KHI SƠN VỚI CHẤT LƯỢNG TỐT NHẤT

VẬT TƯ THƯỜNG DÙNG

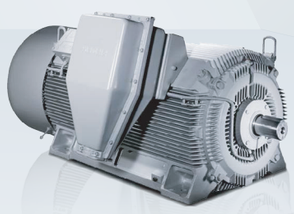
ABB SIEMENS HYOSUNG

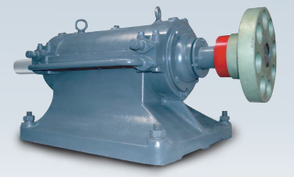
ATT TECO Bonfiglioli Elektrim Motors

TOSHIBA VIHEM HEM MOTOLOGY







GỐI RỜI HAI NỬA	GỐI ỐNG	GỐI HAI NỬA
		
Vòng bi ống lót côn	*Bi ngâm dầu, được làm mát bằng nước, tuổi thọ cao.*	*Bi ngâm dầu, được làm mát bằng nước, tuổi thọ cao.*

SKF TIMKEN FAG NTN NACHI NSK



VÒNG BI SKF - TIMKEN - FAG - NTN - NACHI - NSK

PHUONG LINH GROUP

TĂNG GIÁ TRỊ - VỮNG NIỀM TIN

QUẠT LY TÂM

QUẠT LY TÂM

TCCS 02: 2016/PL

KÍ HIỆU SẢN PHẨM

CPL-N-N^{O} D - I

- **D: TRỰC TIẾP**
- **I : GIÁN TIẾP**
- **QUẠT LY TÂM**
- **PHƯƠNG LINH SẢN XUẤT**
- **LOẠI QUẠT**
- **ĐƯỜNG KÍNH CÁNH**





QUẠT LY TÂM CPL-1-NoD

ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-1-NoD là dòng quạt ly tâm có lưu lượng lớn và áp suất thấp với cấu tạo cánh bản, động cơ lắp trực tiếp vào cánh quạt. Quạt được thiết kế chắc chắn với nhiều chi tiết được liên kết bằng bulon nên dễ dàng cho việc tháo lắp thay thế và bảo dưỡng.

Quạt được thiết kế đặc biệt có thể chịu được nhiệt độ cao mà không bị mài mòn.

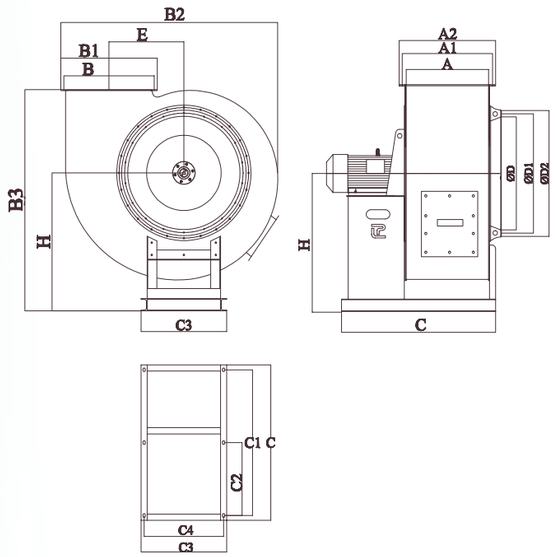
Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, bọc composite, Inox 304, 316, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Siemens (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG...

ỨNG DỤNG

Thông gió, cấp khí tươi, hút khí thải cho các nhà máy tại các khu công nghiệp.



MODEL	Phi cánh (mm)	Công suất (KW)	Tốc độ (v/p)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp suất (Pa)	Trọng lượng (Kg)
CPL-1-2,5D	250	0.25	4P	220/380	700-1000	280-160	32
		0.75	2P	220/380	1500-1800	1000-800	41
CPL-1-2,8D	280	0.37	4P	220/380	1000-1500	380-200	41
		1.5	2P	220/380	2500-2800	1200-900	50
CPL-1-3,2D	320	0.37	4P	220/380	1500-1800	450- 300	37
		2.2	2P	220/380	2800-3200	1200-1000	59
CPL-1-3,8D	380	0.37	4P	220/380	2000-2500	400-300	57
		3	2P	380	3300-3800	1250-800	72
CPL-1-4D	400	0.37	6P	220/380	1500-1800	350-250	54
		0.75	4P	220/380	3500-4300	500-400	64
CPL-1-5D	500	1.1	6P	220/380	4000-6000	400-300	108
		2.2	4P	220/380	6700-8000	700-500	105
CPL-1-6,3D	630	2.2	6P	220/380	6300-1000	600-400	183
		5.5	4P	380	12000-10000	800-600	201
		7.5	4P	380	12000-14000	1000-800	212
CPL-1-7D	700	4	6P	380	8000-14000	800-600	262
		7.5	4P	380	14000-17000	1200-1000	253
CPL-1-8D	800	4	8P	380	12000-16000	600-400	368
		7.5	6P	380	14000-20000	1000-600	403
		11	4P	380	18000 - 23000	1450 - 1200	408
		15	4P	380	20000-25000	1700-1400	403
CPL-1-10D	1000	11	6P	380	22000-29000	900-600	625
		15	6P	380	26000-36000	1300-800	684
CPL-1-11D	1100	37	6P	380	40000-45000	1500-1000	1316
CPL-1-12D	1200	55	6P	380	50000-60000	2000-1200	2012

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)

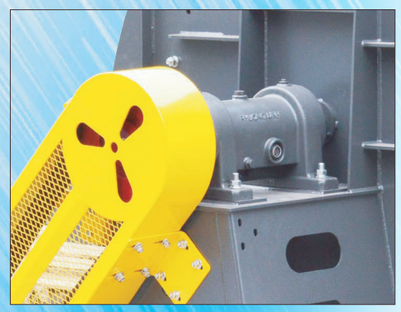


QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)









QUẠT LY TÂM CPL-1-NoI

ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-1-NoI là dòng quạt ly tâm có cấu tạo giống với quạt CPL-1-NoD, nhưng truyền động gián tiếp thông qua gối đỡ và dây curoa hoặc khớp nối cứng nhằm tách động cơ ra xa vị trí làm việc của quạt do vậy có thể sử dụng được trong môi trường có nhiệt độ cao, ẩm ướt mà vẫn không ảnh hưởng tới tuổi thọ của động cơ. Ngoài ra với cơ cấu truyền động gián tiếp có thể dễ dàng điều chỉnh tốc độ cánh quạt theo ý muốn.

Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

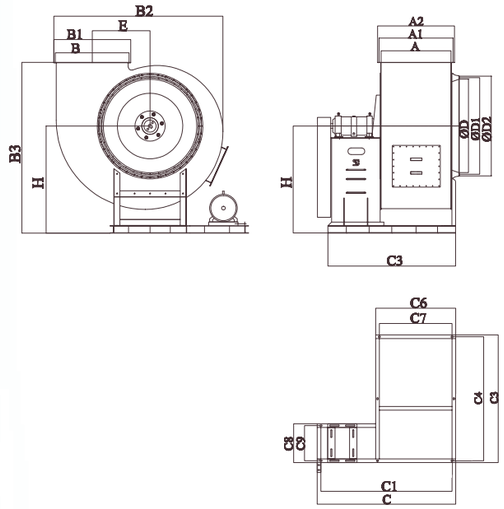
Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG.....

Gối đỡ dạng kín, bôi trơn bằng dầu làm mát nước, gối đỡ dạng ống hoặc 2 nửa được nhập khẩu từ các hãng nổi tiếng thế giới: SKF (Thụy Sỹ), FAG (Đức), NSK (Nhật Bản),... Gối đỡ rời ống lót côn dễ dàng tháo lắp, bảo dưỡng với thời gian ngắn nhất vì không cần tháo vỏ và cánh quạt.

ỨNG DỤNG

Hút khi thải lò Tuynel, sấy nông sản và nhiều lĩnh vực khác, ...



MODEL	Phi cánh (mm)	Công suất (KW)	Tốc độ (v/p)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp suất (Pa)	Trọng lượng (Kg)
CPL-1-2,5I	250	0.25	4P	220/380	800-1400	400-200	47
		0.75	4P	220/380	1500-1800	1000-900	56
CPL-1-2,8I	280	0.37	4P	220/380	1800-2400	500-300	81
		1.5	4P	220/380	2500-2800	1200-900	93
CPL-1-3,2I	320	0.75	4P	220/380	1500-1800	500-400	92
		2.2	4P	220/380	2800-3200	1200-1000	109
CPL-1-3,8I	380	0.37	4P	220/380	2000-2500	400-300	100
		3	4P	380	3300-3800	1250-800	121
CPL-1-4I	400	0.37	4P	220/380	1500-1800	500-300	120
		0.75	4P	220/380	3500-4300	500-300	150
CPL-1-5I	500	1.1	4P	220/380	4000-6000	500-300	149
		2.2	4P	220/380	6700-8000	800-500	163
CPL-1-6,3I	630	2.2	4P	220/380	6300-10000	600-400	236
		4	4P	380	12000-14000	800-600	271
		5.5	4P	380	12000-10000	12000-900	267
CPL-1-7I	700	4	4P	380	8000-14000	1300-1000	283
		7.5	4P	380	14000-17000	600-400	249
CPL-1-8I	800	7.5	4P	380	12000-16000	1000-600	608
		11	4P	380	14000-20000	900-800	640
		15	4P	380	20000-25000	1700-1400	660
CPL-1-10I	1000	11	4P	380	22000-29000	900-600	731
		15	4P	380	28000-36000	1200-900	751
CPL-1-12I	1200	22	4P	380	50000-55000	1000-900	1195
		30	4P	380	55000-60000	1200-1000	1263
CPL-1-14I	1400	30	4P	380	65000-70000	1100-1000	1577
CPL-1-16I	1600	37	4P	380	80000-90000	1100-900	2200
		45	4P	380	80000-11000	1200-1000	2245
CPL - 1- 18I	1800	75	4P	380	120000 -140000	1400 - 1200	3342
CPL -1 - 20I	2000	90	4P	380	150000 – 160000	1500-1400	3373
CPL -1 - 22I	2200	132	4P	380	170000 – 190000	1700-1500	8051

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)



QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)



MODEL	Kích thước chi tiết (mm)										Kích thước chi tiết (mm)											
	Công suất (kW)	B	B1	B2	B3	H	C	C1	C3		C4	C6	C7	C8	C9	A4	A5	A6	D	D1	D2	E
CPL-1-2,8I	0.37	195	255	539	630	410	680	600	550		510	320	240	260	220	195	225	255	290	315	350	185
	1.5	195	255	539	630	410	680	600	550		510	320	240	260	220	195	225	255	290	315	350	185
CPL-1-3,2I	0.75	230	290	595	658	410	680	600	585		545	320	240	260	220	230	260	290	280	310	340	198
	2.2	230	290	595	658	410	680	600	585		545	320	240	260	220	230	260	290	280	310	340	198
CPL-1-3,8I	3	270	350	693	789	510	800	720	620		580	380	300	340	300	270	310	350	350	380	410	223
CPL-1-4I	0.75	280	360	750	835	540	720	640	670		630	350	270	300	260	280	320	360	410	440	470	258
CPL-1-5I	1.1	340	420	980	974	630	770	700	685		645	350	280	290	250	340	380	420	510	540	570	310
	2.2	340	420	980	974	630	790	700	685		645	390	310	320	280	340	380	420	510	540	570	310
CPL-1-6,3I	2.2	440	520	1134	1183	760	940	860	910		870	440	360	360	320	440	480	520	650	690	730	390
	4	440	520	1134	1183	760	940	860	910		870	440	360	360	320	440	480	520	650	690	730	390
	5.5	440	520	1134	1183	760	1100	1020	940		900	440	360	360	320	440	480	520	650	690	730	390
CPL-1-7I	7.5	460	540	1217	1265	795	1220	1140	960		920	650	570	400	360	460	500	540	680	720	760	435
CPL-1-8I	7.5	500	600	1434	1520	980	1200	1100	1020		970	610	510	460	410	500	550	600	720	760	800	537
	11	500	600	1434	1520	980	1400	1300	1020		970	610	510	510	460	500	550	600	720	760	800	537
	15	500	600	1434	1520	980	1400	1300	1020		970	610	510	510	460	500	550	600	720	760	800	537
CPL-1-10I	11	740	790	1777	1815	1140	1500	1450	1335		1285	800	750	520	474	680	740	790	915	970	1020	613
	15																					
CPL-1-12I	22	910	960	2078	2119	1340	1680	1580	1555		1505	840	740	520	470	848	910	960	1115	1170	1220	719
	30																					
CPL-1-14I	30	940	990	2415	2426	1522	2000	1880	1710		1650	1100	980	795	575	876	940	990	1284	1340	1390	894
CPL-1-16I	37	1200	1250	2748	2775	1740	2250	2130	2075		2015	1180	1300	360	570	1136	1200	1250	1520	1570	1620	955
	45																					

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng







QUẠT LY TÂM CPL-2-NoD

ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-2-NoD là dòng quạt ly tâm có cấu tạo lá cánh cong quay về phía trước, số lượng lá cánh nhiều và góc nghiêng hợp lý để tạo ra lưu lượng và áp suất lớn hơn loại CPL-1. Động cơ cũng được lắp trực tiếp vào cánh quạt nên thường được sử dụng trong môi trường có nhiệt độ thấp và khô ráo.

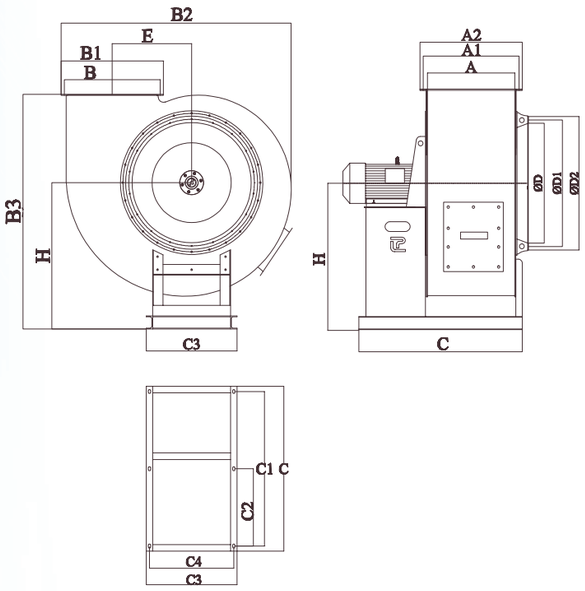
Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG.....

ỨNG DỤNG

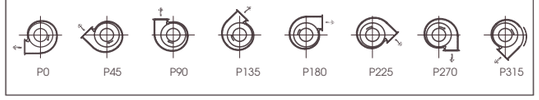
Thổi cấp khí cho lò đốt, nồi hơi, cấp khí tươi hoặc hút khí thải cho các nhà hàng khách sạn...



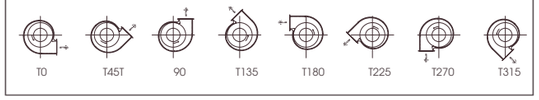
MODEL	Phi cánh (mm)	Công suất (KW)	Tốc độ (v/p)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp suất (Pa)	Trọng lượng (Kg)
CPL-2-2,2D	220	0.37	4P	220/380	600-800	600-400	21
		0.75	2P	220/380	800-1250	1300-900	25
CPL-2-2,5D	250	0.75	4P	220/380	1250-1540	600-400	35
		3	2P	380	3200-3500	2000-1500	57
CPL-2-2,8D	280	1.1	4P	220/380	1500-2100	700-500	41
		4	2P	380	3500-4200	2000-1800	59
CPL-2-3,2D	320	0.75	6P	220/380	2400-2700	450-400	59
		2.2	4P	220/380	3000-3500	1100-900	59
CPL-2-3,8D	380	1.1	6P	220/380	2800-3000	500-400	57
		3	4P	380	3500-4500	1200-1000	69
CPL-2-4D	400	2.2	6P	220/380	4300-5000	800-600	85
		4	4P	380	6000-7000	1200-1000	89
		5.5	4P	380	7000-8500	1400 - 1200	92
CPL-2-5D	500	5.5	6P	380	11000-12000	1200-1000	157
		11	4P	380	14500-17200	2600-2300	200
CPL-2-6,3D	630	15	6P	380	18900-23500	1800-1500	332
CPL-2-7D	700	11	8P	380	18000-23000	1400-1100	358
CPL-2-8D	800	22	8P	380	26000-36000	1600-1400	

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)



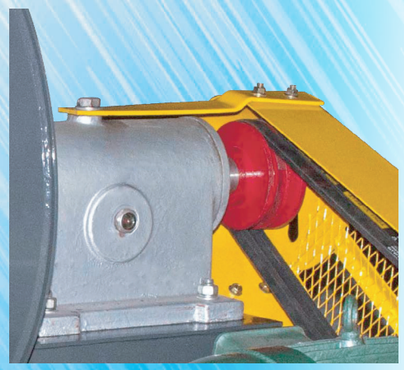
QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)



QUẠT LY TÂM CPL-2-NoI







Gối đỡ dạng kín, bôi trơn bằng dầu làm mát nước

ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-2-NoI là dòng quạt ly tâm có cấu tạo giống như quạt CPL-2-NoD, nhưng cánh quạt được truyền động gián tiếp thông qua gối đỡ, dây curoa, nâng cao tuổi thọ cho động cơ nhằm sử dụng được trong môi trường có nhiệt độ cao, hơi ẩm nhiều.

Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

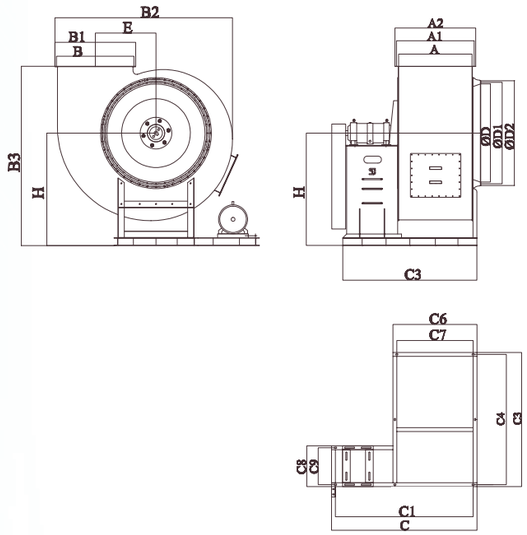
Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG.....

Gối đỡ dạng kín, bôi trơn bằng dầu làm mát nước, gối đỡ dạng ống hoặc 2 nửa được nhập khẩu từ các hãng nổi tiếng thế giới: SKF (Thụy Sỹ), FAG (Đức), NSK (Nhật Bản),...Gối đỡ rời ống lót côn dễ dàng tháo lắp, bảo dưỡng với thời gian ngắn nhất vì không cần tháo vỏ và cánh quạt.

ỨNG DỤNG

Thổi cấp khí cho lò đốt, nồi hơi, cấp khí tươi hoặc hút khí thải cho các nhà hàng khách sạn...



MODEL	Phi cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
	(mm)	(KW)	(v/p)	(V)	(m3/h)	(Pa)	(Kg)
CPL-2-2,2I	220	0.37	4P	220/380	600-800	600-400	
		0.75	2P	220/380	800-12500	1250-900	50
CPL-2-2,5I	250	0.75	4P	220/380	1250-1500	600-400	83
		3	2P	380	3200-3600	2000-1500	90
CPL-2-2,8I	280	1.1	4P	220/380	1500-2000	700-500	98
		4	2P	380	3500-4200	2000-1800	
CPL-2-3,2I	320	0.75	4P	220/380	2400-2700	450-400	132
		2.2	4P	220/380	3000-3500	1100-900	120
CPL-2-3,8I	380	1.1	4P	220/380	2800-3000	500-400	141
		3	4P	380	3500-4500	1200-1000	155
CPL-2-4I	400	2.2	4P	220/380	4300-5000	800-600	148
		4	4P	380	6000-7000	1600-1200	150
		5.5	4P	380	9000-10900	1000-900	162
CPL-2-5I	500	5.5	4P	380	11000-12000	900-700	205
		7.5	4P	380	10000-12000	1200-900	253
		15	4P	380	14500-17000	2100-1900	278
CPL-2-6,3I	630	7.5	4P	380	13600-16000	1150-1000	281
		15	4P	380	18000-23000	1800-1500	380
		22	4P	380	22000-28000	2300-1800	442
CPL-2-7I	700	4	4P	380	9800-13500	600-400	435
		11	4P	380	17000-23000	1350-1200	510
		22	4P	380	22500-30000	2250-1700	554
CPL-2-8I	800	7.5	4P	380	18500-25500	900-600	613
		22	4P	380	26000-36000	1700-1400	660
		45	4P	380	33000-45000	2800-2000	786

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)



QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)

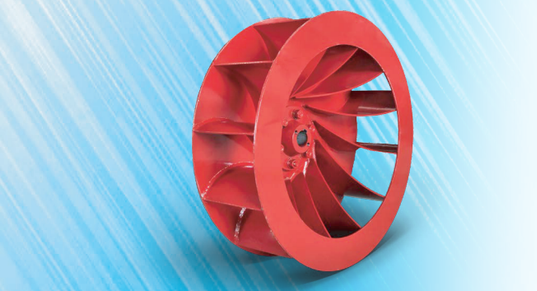


MODEL	Kích thước chi tiết (mm)										Kích thước chi tiết (mm)											
	Công suất (kW)	B	B1	B2	B3	H	C	C1	C3		C4	C6	C7	C8	C9	A4	A5	A6	D	D1	D2	E
CPL-2-2,2I	0.75	130	190	450	560	390	660	600	375		335	280	200	260	220	100	130	160	120	150	180	170
CPL-2-2,5I	0.75	175	235	498	587	390	660	600	455		415	280	200	260	220	175	205	235	170	200	230	175
	3	175	235	498	587	390	730	650	455		415	280	200	310	370	175	205	235	170	200	230	175
CPL-2-2,8I	1.1	195	255	539	650	430	680	600	585		545	320	240	270	230	195	225	255	290	315	350	185
	4	195	255	539	650	430	820	740	585		545	350	270	380	340	195	225	255	290	315	350	185
CPL-2-3,2I	2.2	230	290	595	708	460	760	680	590		550	320	240	340	300	230	260	290	320	350	380	198
	4	230	290	595	708	460	760	680	590		550	320	240	340	300	230	260	290	320	350	380	198
CPL-2-3,8I	3	270	350	694	788	510	880	800	620		580	330	250	340	300	270	310	350	380	415	445	232
	5.5	270	350	694	788	510	880	800	620		580	330	250	340	300	270	310	350	380	415	445	232
CPL-2-4I	2.2	280	360	750	835	540	800	720	670		630	350	270	310	270	280	320	360	410	440	470	258
	4	280	360	750	865	570	800	720	670		630	350	270	360	320	280	320	360	410	440	470	258
	5.5	280	360	750	835	540	900	830	670		630	350	270	360	320	280	320	360	410	440	470	258
CPL-2-5I	5.5	340	420	890	974	630	960	880	810		770	440	360	360	320	340	380	420	510	540	570	310
	7.5	340	420	890	974	630	960	880	810		770	440	360	360	320	340	380	420	510	540	570	310
	15	340	420	890	974	630	1000	930	840		800	440	360	460	420	340	380	420	510	540	570	310
CPL-2-6,3I	7.5	440	520	1134	1228	805	1100	1020	935		895	580	500	390	350	440	480	520	630	690	730	391
	15	440	520	1134	1228	805	1200	1120	940		900	580	500	490	450	440	480	520	630	690	730	391
	22	440	520	1134	1228	805	1200	1120	940		900	580	500	550	510	440	480	520	630	690	730	391
CPL-2-7I	11	460	540	1216	1275	805	1200	560	955		915	580	500	420	380	460	500	540	680	720	760	434
	22	460	540	1216	1295	825	1380	640	1125		1075	690	590	570	520	460	500	540	680	720	760	434
CPL-2-8I	30	500	600	1434	1480	940	1500	700	1140		1090	690	590	570	520	500	550	600	700	760	800	537
	45	500	600	1434	1540	1000	1600	740	1440		1380	830	710	670	610	500	550	600	700	760	800	537

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng







QUẠT LY TÂM CPL-3-NoD

ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-3-NoD là dòng quạt ly tâm cánh hở, truyền động trực tiếp. Cấu tạo cánh hở làm giảm lượng bụi bám trên cánh quạt, nâng cao độ bền cho quạt, phù hợp với những môi trường khắc nghiệt. Quạt được thiết kế hoàn toàn thuận lợi cho việc tháo lắp, bảo dưỡng và vệ sinh bụi khi cần thiết.

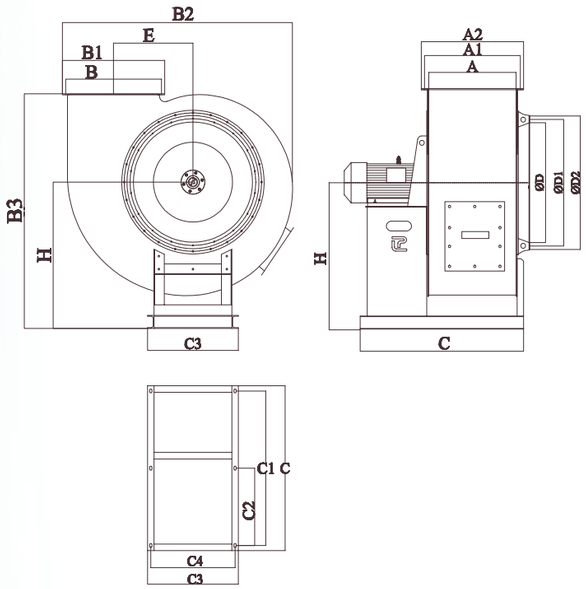
Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG.....

ỨNG DỤNG

Hút khí thải, các vị trí phát sinh bụi nhỏ và mịn như bụi mùn cưa, bụi mạt sắt phát sinh do đánh bóng kim loại, thường sử dụng lắp hút bụi sau lọc.



MODEL	Phi cánh (mm)	Công suất (KW)	Tốc độ (v/p)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp suất (Pa)	Trọng lượng (Kg)
CPL-3-2,5D	250	0.37	4P	380	500-800	300-200	28
		0.75	2P	380	800-1200	600-500	35
CPL-3-2,8D	280	0.37	4P	380	800-1200	400-300	37
		1.5	2P	380	1500-2000	1200-800	43
CPL-3-3,2D	320	0.55	4P	380	1000-1500	500 - 300	49
		2.2	2P	380	3500 - 4000	2000-1500	51
CPL-3-3,8D	380	0.75	4P	380	1500-2000	600-400	63
		5.5	2P	380	4000-4500	2200-1800	71
CPL-3-4D	400	0.55	6P	380	1500-2000	600-400	68
		2.2	4P	380	4000-6500	1000-600	78
CPL-3-5D	500	2.2	6P	220/380	5000-6000	700-600	100
		5.5	4P	380	8000-12000	1500-1000	132
CPL-3-5,5D	550	7.5	4P	380	10000-14000	1600-1200	159
CPL-3-6,3D	630	5.5	6P	380	10000-12000	1500-1000	162
		15	4P	380	15000-20000	2000-1500	281
CPL-3-7D	700	18.5	4P	380	20000-25000	2100-1500	305
CPL-3-8D	800	30	4P	380	25000-30000	2200-1800	413
CPL-3-10D	1000	45	6P	380	30000-45000	2500-2000	815

(Ghi chú: Quạt đang chạy với tốc độ điện áp 380V có thể chuyển sang 220V có công suất tương đương.Tuy nhiên với điện áp 220V thì công suất cao nhất là 2,2 kW)

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)



QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)









QUẠT LY TÂM CPL-3-NoI

ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-3-NoI là dòng quạt ly tâm có cấu tạo giống với loại CPL-3-NoD, truyền động gián tiếp thông qua gối đỡ và dây curoa nhằm tách động cơ ra khỏi môi trường làm việc có khói bụi, nhiệt độ cao, hơi ẩm nhiều, nâng cao tuổi thọ cho động cơ, dễ dàng điều chỉnh được tốc độ quạt khi cần thiết. Cánh quạt có cấu tạo tương đối đặc biệt với khe hở nhiều hơn nên dễ dàng vận chuyển bụi mà không bị bám dính vào lá cánh.

Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

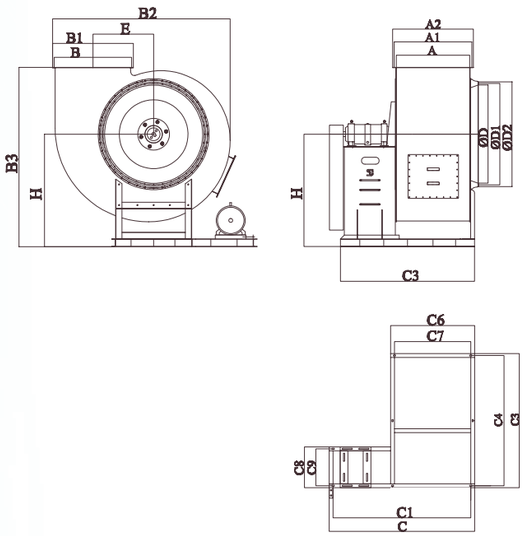
Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG.....

Gối đỡ dạng kín, bôi trơn bằng dầu làm mát nước: Gối SKF (Thụy Sỹ), FAG (Đức), NSK (Nhật Bản),... Gối đỡ rời ống lót côn dễ dàng tháo lắp, bảo dưỡng với thời gian ngắn nhất vì không cần tháo vỏ và cánh quạt.

ỨNG DỤNG

Hút khí thải nồi hơi, hút bụi mạt sắt phát sinh do đánh bóng kim loại, bụi gỗ hay bụi ở các dây truyền men của các nhà máy sản xuất gạch, lắp sau các thiết bị lọc,...



MODEL	Phi cánh (mm)	Công suất (KW)	Tốc độ (v/p)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp suất (Pa)	Trọng lượng (Kg)
CPL-3-2,5I	250	0.55	4P	380	500-800	300-200	65
		0.75	2P	380	800-1200	600-500	70
CPL-3-2,8I	280	0.75	4P	380	800-1200	400-300	90
		1.5	2P	380	1500-2000	1200-800	103
CPL-3-3,2I	320	0.75	4P	380	1000-1500	500 - 300	145
		2.2	2P	380	3500 - 4000	2000-1500	162
CPL-3-3,8I	380	1.1	4P	380	1500-2000	600-400	150
		5.5	2P	380	4000-4500	2200-1800	178
CPL-3-4I	400	0.75	6P	380	1500-2000	600-400	147
		2.2	4P	380	4000-6500	1000-600	167
CPL-3-5I	500	2.2	6P	220/380	5000-6000	700-600	184
		5.5	4P	380	8000-12000	1500-1000	207
CPL-3-5,5I	550	7.5	4P	380	10000-14000	1600-1200	238
CPL-3-6,3I	630	5.5	4P	380	10000-12000	1500-1000	360
		15	4P	380	15000-20000	2000-1500	380
CPL-3-7I	700	18.5	4P	380	20000-25000	2100-1500	550
CPL-3-8I	800	30	4P	380	25000-30000	2200-1800	729
CPL-3-10I	1000	45	6P	380	30000-45000	2500-2000	1332
CPL-3-12,5I	1250	45	6P	380	45000-55000	2400-2000	1458
		55	4P	380	50000-65000	2500-2000	1538
		75	4P	380	60000-80000	3000-2500	1708
		90	4P	380	45000-55000	4600-3800	1908
CPL-3-14I	1400	110	4P	380	50000-60000	5000-4000	
		160	4P	380	60000-80000	6000-4700	

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)



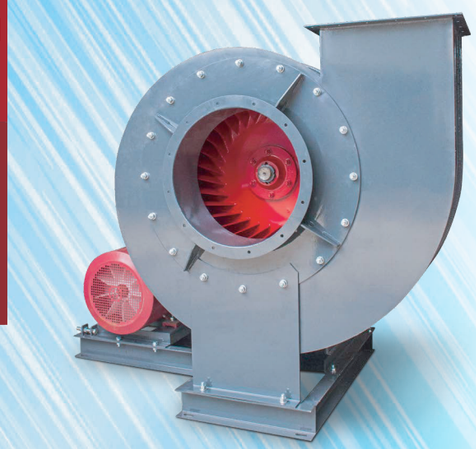
QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)



MODEL	Kích thước chi tiết (mm)										Kích thước chi tiết (mm)											
	Công suất (kW)	B	B1	B2	B3	H	C	C1	C3		C4	C6	C7	C8	C9	A4	A5	A6	D	D1	D2	E
CPL-3-2,5I	0.75	175	235	498	587	390	670	590	535		495	300	220	260	220	175	205	235	170	200	230	175
CPL-3-2.8I	1.5	195	255	539	680	460	680	600	550		510	320	240	270	230	195	225	255	190	220	250	175
CPL-3-3,2I	2.2	230	198	595	708	460	770	690	590		550	320	240	340	260	230	260	290	210	240	270	198
	3	230	198	595	708	460	770	690	590		550	320	240	340	260	230	260	290	210	240	270	198
CPL-3-4I	2.2	280	360	741	865	570	750	670	640		600	350	270	330	290	280	320	360	270	310	340	258
	4	280	360	741	865	570	850	770	670		630	350	270	360	320	280	320	360	270	310	340	258
CPL-3-5I	5.5	340	420	890	974	630	960	880	840		800	440	360	360	320	340	380	420	360	390	420	310
	7.5	340	420	890	974	630	960	880	840		800	440	360	360	320	340	380	420	360	390	420	310
CPL-3-6,3I	11	440	520	1134	1183	760	1200	560	940		900	460	380	460	420	440	480	520	460	500	540	391
	15	440	520	1134	1183	760	1200	560	940		900	460	380	460	420	440	480	520	460	500	540	391
CPL-3-7I	15	460	540	1212	1290	820	1400	654	980		930	700	600	510	460	460	500	540	520	560	600	430
	18.5	460	540	1212	1290	820	1400	654	980		930	700	600	510	460	460	500	540	520	560	600	430
CPL-3-8I	18.5	500	600	1434	1480	940	1500	720	1050		1000	690	590	570	520	400	450	500	600	640	680	537
	22	500	600	1434	1480	940	1500	720	1050		1000	690	590	570	520	400	450	500	600	640	680	537
	30	500	600	1434	1480	940	1500	720	1050		1000	690	590	570	520	400	450	500	600	640	680	537
CPL-3-10I	37	600	700	1778	1830	1110	1650	765	1325		1265	750	630	660	600	500	550	600	700	750	800	658
	45	600	700	1778	1830	1110	1650	765	1325		1265	750	630	660	600	500	550	600	700	750	800	658

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng







QUẠT LY TÂM CPL-4-NoD/NoI

ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-4-NoD/NoI là quạt ly tâm trung áp. Cánh quạt được cấu tạo nhiều lá có độ cong lớn nên có lưu lượng lớn, áp suất cao. Với cấu tạo thân vỏ chắc chắn dễ tháo lắp khi bảo dưỡng và thay thế quạt.

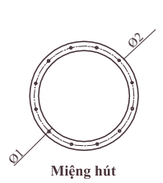
Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

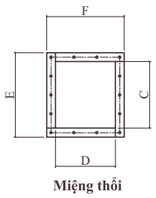
Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG.....

ỨNG DỤNG

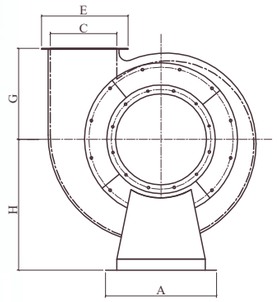
Thổi lò, cấp khí tươi, hút sau thiết bị lọc bụi hoặc hút khí ô nhiễm và nhiều lĩnh vực quan trọng khác khi có trở lực lớn,...

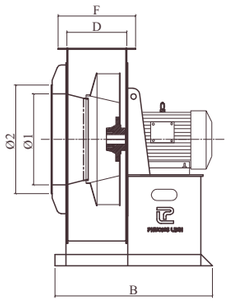


Miệng hút



Miệng thổi





MODEL	Phi cánh (mm)	Công suất (KW)	Tốc độ (v/p)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp suất (Pa)	Trọng lượng (Kg)
CPL-4-4D	400	5.5	4P	380	6000-7000	2100-1800	140
CPL-4-5D	500	7.5	4P	380	7000-8500	2200-1200	163
CPL-4-6D	600	15	4P	380	10000-12000	2200-1400	234
CPL-4-6,3D	630	22	4P	380	15000-17000	2300-2000	315
CPL-4-7D	700	18.5	4P	380	16000-18000	2400-2000	366
CPL-4-8D	800	30	4P	380	20000-25000	3300-2500	462
CPL-4-10D	1000	45	4P	380	30000-40000	3500-2600	596

MODEL	Phi cánh (mm)	Công suất (KW)	Tốc độ (v/p)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp suất (Pa)	Trọng lượng (Kg)
CPL-4-5I	500	5.5	4P	380	6000-7000	2200-1800	268
CPL-4-5,5I	550	7.5	4P	380	7000-8500	2500-2000	311
CPL-4-6I	600	11	4P	380	10000-12000	2350-1800	358
CPL-4-6,3I	630	15	4P	380	15000-17000	2300-1800	416
CPL-4-7I	700	18.5	4P	380	16000-18000	2000-1900	512
		22	4P	380	17000-20000	3000-2500	536
CPL-4-8I	800	11	4P	380	12500-18000	2000-1400	556
		18.5	4P	380	16000-18000	2600-2400	628
		30	4P	380	18000-20000	3800-3500	732
CPL-4-10I	1000	18.5	4P	380	19000-21000	2300-2000	
		30	4P	380	18000-25000	3200-2800	
		45	4P	380	24000-28000	4200-3800	
		55	4P	380	27000-32000	5000-4000	
CPL-4-11I	1100	18.5	4P	380	18000-22000	2000-1800	
		30	4P	380	23000-27000	2600-2100	
		55	4P	380	28000-35000	3800-3000	
CPL-4-12I	1200	30	4P	380	28000-36000	2300-1900	
		45	4P	380	29000-37000	2800-2500	
		55	4P	380	36500-42500	3500-3000	
		75	4P	380	36000-50000	4200-3500	

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng







QUẠT LY TÂM CPL-5-NoD

ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-5-NoD là dòng quạt ly tâm áp suất cao, cấu tạo cánh thẳng, truyền động trực tiếp. Quạt thường hoạt động với tốc độ rất cao (2950 v/p) nên được thiết kế với kết cấu chắn chắn, bền vững, độ bền cao.

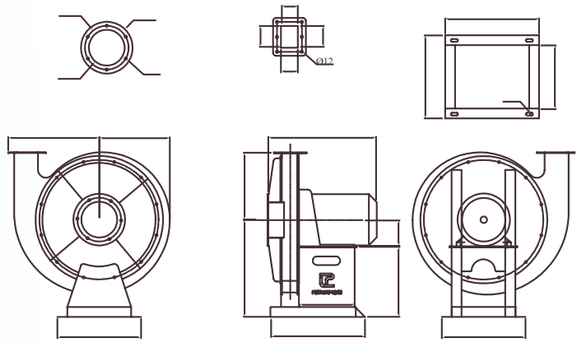
Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG.....

ỨNG DỤNG

Thổi máng khí động vận chuyển hạt rời theo đường ống trong ngành xi măng, thổi lò nấu thép, thổi cấp khí tươi phục vụ thi công hầm lò và ứng dụng cho các trường hợp yêu cầu áp suất cao, đường ống dài, trở lực lớn. Thiết kế theo đơn đặt hàng.



MODEL	Phi cánh (mm)	Công suất (KW)	Tốc độ (v/p)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp suất (Pa)	Trọng lượng (Kg)
CPL-5-3,2D	320	0.75	2P	220/380	600 - 900	2300 - 1800	42
CPL-5-3,8D	380	1.1	2P	220/380	900 -1000	2800 - 2500	57
CPL-5-4D	400	1.1	2P	220/380	900 -1100	2700 - 2350	50
		1.5	2P	220/380	1500 - 1900	2350 - 1800	60
CPL-5-4,25D	425	2.2	2P	220/380	1600 -1800	3200 - 2900	98
		3	2P	380	2000 - 2500	3300 - 2800	98
CPL-5-4,5D	450	1.5	2P	220/380	1000 -1500	3500 - 2300	72
		3	2P	380	2600 - 3100	2700 -2200	107
		4.5	2P	380	3500 - 4000	3200 - 2600	106
CPL-5-5D	500	2.2	2P	220/380	1700 - 2000	3000 - 2600	98
		3	2P	380	2100 - 2400	3300 - 2900	102
		4	2P	380	3500 - 4000	2700 - 2300	116
		5.5	2P	380	3200 -3500	4000 - 3700	140
CPL-5-6D	600	7.5	2P	380	3500 - 5000	3500 - 3200	163
		11	2P	380	3600 - 4000	6800 - 6000	210
CPL-5-7D	700	11	2P	380	6500 - 8500	4000 - 3000	249
		15	2P	380	7500 - 9000	4700 - 3900	260
CPL-5-8D	800	15	2P	380	10000 - 13200	5500 - 3700	280
		22	2P	380	12500 - 14000	6150 - 5700	305

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)

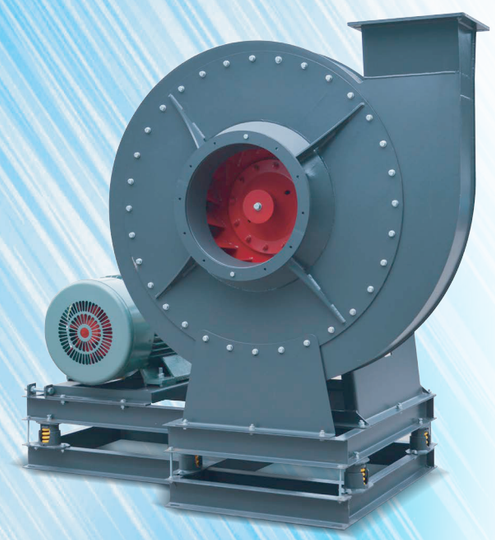


QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)



PHUONG LINH GROUP
TĂNG GIÁ TRỊ - VỮNG NIỀM TIN







QUẠT LY TÂM CPL-5-NoI

ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-5-NoI là dòng quạt ly tâm áp suất cao. Cấu tạo giống với quạt CPL-5-NoD nhưng truyền động gián tiếp. Với kết cấu truyền động gián tiếp qua gối trục vòng bi và dây curoa, động cơ được tách ra khỏi cánh quạt nhằm nâng cao tuổi thọ cho động cơ, dễ dàng thay đổi điều chỉnh tốc độ cho quạt. Loại quạt này có thể chạy đến 5500 vòng/phút. Quạt được tính toán kỹ lưỡng và chế tạo hết sức cẩn thận nhằm đảm bảo quạt chạy êm, không rung và có độ bền cao.

Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

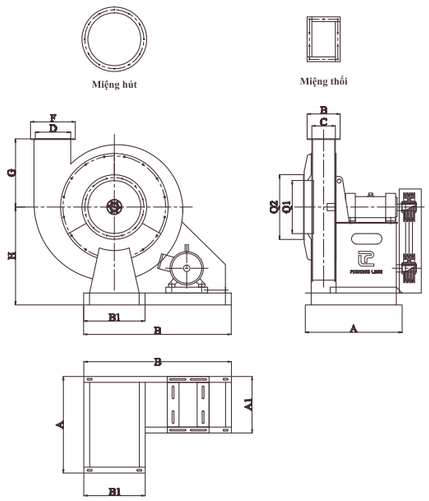
Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG.....

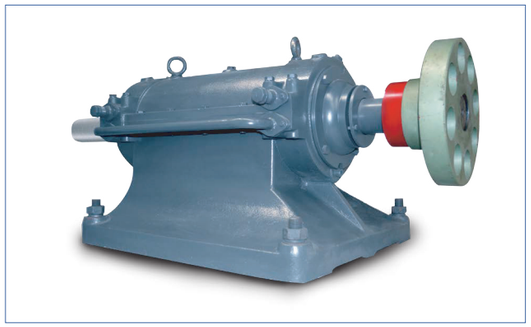
Gối đỡ dạng kín, bôi trơn bằng dầu làm mát nước, gối SKF (Thụy Sỹ), FAG (Đức), NSK (Nhật Bản),... Gối đỡ rời ống lót côn dễ dàng tháo lắp, bảo dưỡng với thời gian ngắn nhất vì không cần tháo vỏ và cánh quạt.

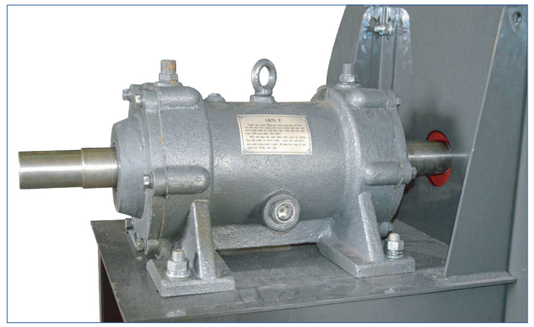
ỨNG DỤNG

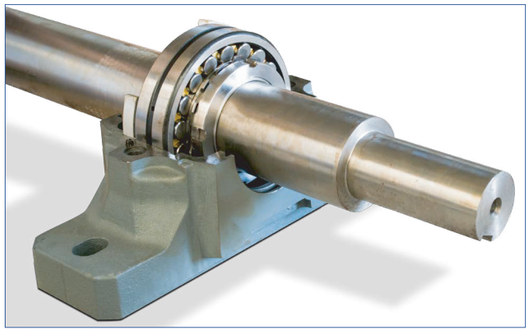
Thổi máng khí động vận chuyển hạt rời theo đường ống trong ngành xi măng, thổi lò nấu thép, thổi cấp khí tươi phục vụ thi công hầm lò và ứng dụng cho các trường hợp yêu cầu áp suất cao, đường ống dài, trở lực lớn. Thiết kế theo đơn đặt hàng

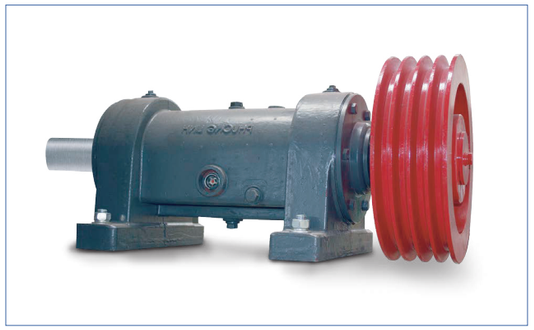


VÒNG BI, GỐI ĐỠ (được nhập khẩu từ các hãng sản xuất nổi tiếng SKF - TIMKEN - FAG - NTN - NACHI - NSK)









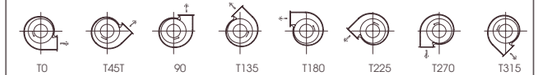
MODEL	Phi cánh (mm)	Công suất (KW)	Tốc độ (v/p)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp suất (Pa)	Trọng lượng (Kg)
CPL-5-6I	600	7.5	2P	380	4500 - 5000	3300 - 3000	234
		11	2P	380	6000 - 6500	4000 - 3300	281
CPL-5-7I	700	11	2P	380	6500 - 7500	4000 - 3800	354
		15	2P	380	7500 - 8500	4700 - 4100	374
CPL-5-8I	800	15	2P	380	9000 -12000	3500 - 2900	395
		22	2P	380	12500 - 14000	4150 - 3700	460
CPL-5-10I	1000	30	2P	380	14000 -15000	5000 - 4500	720

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)



QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)



i
QUẠT LY TÂM

QUẠT LY TÂM CPL-5.1-NoD





ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-5.1-NoD là dòng quạt ly tâm, cấu tạo cánh cong truyền động trực tiếp, với áp suất cao, quạt có lực hút cực khỏe. Quạt thường hoạt động với tốc độ rất cao (2950 v/p) nên được thiết kế với kết cấu chắn chắn, bền vững, độ bền cao.

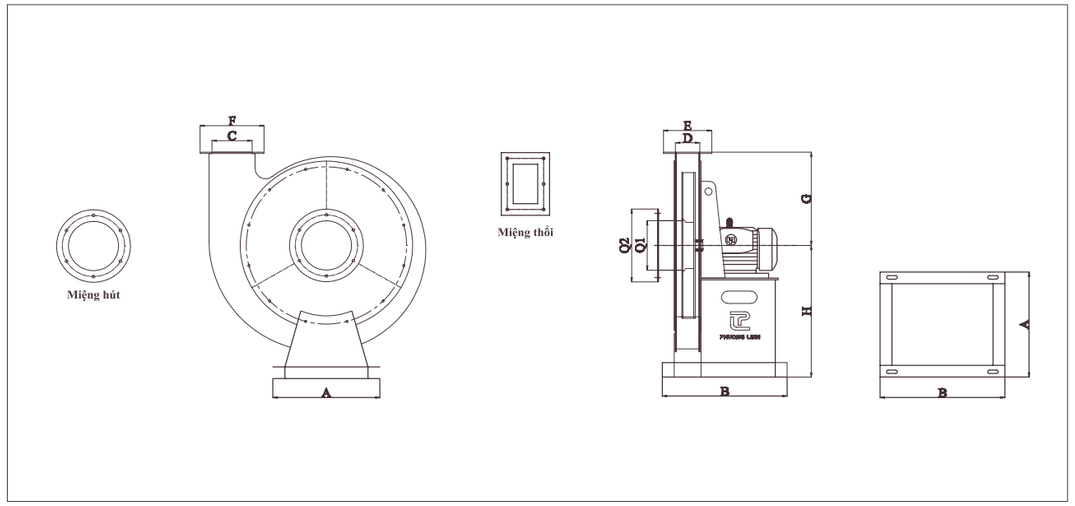
Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG.....

ỨNG DỤNG

Ứng dụng rộng rãi cho các ngành sản xuất có chất ăn mòn, khí độc, các chất không bám dính, công nghiệp như luyện kim, sản xuất kính, gạch, điện, nhựa, hóa chất, khai thác mỏ, trồng trọt, chăn nuôi... Khối lượng rác hoặc bụi không vượt quá 150mg/m^3.



MODEL	Phi cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
	(mm)	(KW)	(v/p)	(V)	(m3/h)	(Pa)	(Kg)
CPL-5.1-3,15D	315	1.1	2P	380	390 - 810	1900 -1700	44
CPL-5.1-3,55D	355	2.2	2P	380	560 -1160	2500 - 2300	64
CPL-5.1-4D	400	3.0	2P	380	824 -1700	3500 - 3200	100
CPL-5.1-4,5D	450	5.5	2P	380	1170 - 2500	4600 - 4100	163
CPL-5.1-5D	500	11	2P	380	1600 - 3400	5600 - 5000	210
CPL-5.1-5,6D	560	18.5	2P	380	2200 - 4900	7000 - 6400	223
CPL-5.1-6,3D	630	30	2P	380	3200 - 6900	9000 - 8000	487

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)



QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)



PHUONG LINH GROUP
TĂNG GIÁ TRỊ - VỮNG NIỀM TIN

QUẠT LY TÂM CPL-5.2-NoD



ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-5.2-NoD là dòng quạt ly tâm, cấu tạo cánh cong truyền động trực tiếp, với áp suất cao, quạt có lực hút cực khỏe. Quạt thường hoạt động với tốc độ rất cao (2950 v/p) nên được thiết kế với kết cấu chắn chắn, bền vững, độ bền cao.

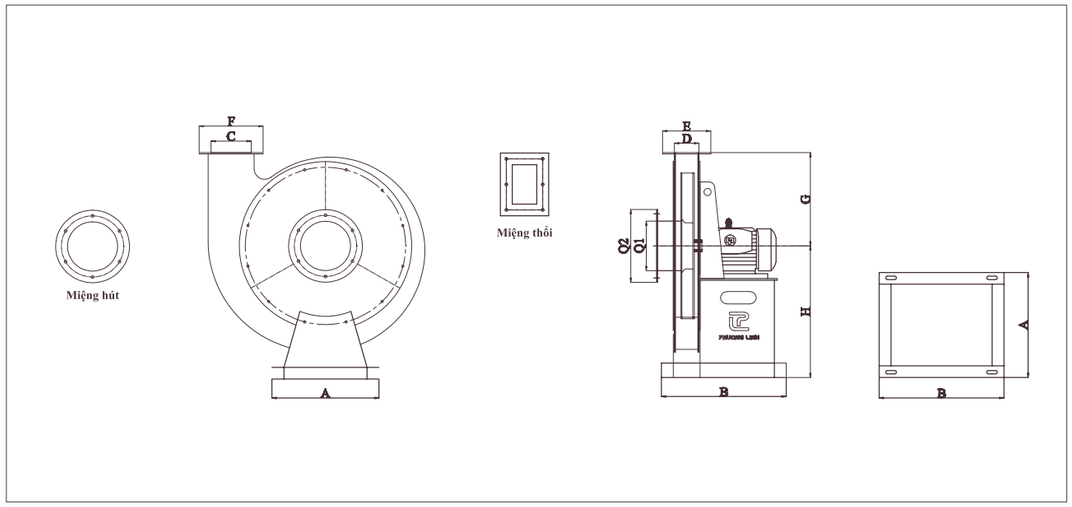
Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG.....

ỨNG DỤNG

Ứng dụng rộng rãi cho các ngành sản xuất có chất ăn mòn, khí độc, các chất không bám dính, công nghiệp như luyện kim, sản xuất kính, gạch, điện, nhựa, hóa chất, khai thác mỏ, trồng trọt, chăn nuôi... Khối lượng rác hoặc bụi không vượt quá 150mg/m3.



MODEL	Phi cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
	(mm)	(KW)	(v/p)	(V)	(m3/h)	(Pa)	(Kg)
CPL-5.2-4D	400	5.5	2P	380	2200 - 3200	3800 - 3200	140
CPL-5.2-4,5D	450	11	2P	380	3100 - 4800	4900 - 4200	205
CPL-5.2-5D	500	18.5	2P	380	4300 - 6700	6000 - 5200	210
CPL-5.2-5,6D	560	30	2P	380	6000 - 9500	7600 - 6500	246
CPL-5.2-6,3D	630	55	2P	380	8600 -13500	9700 - 8300	614
CPL-5.1-5,6D	560	18.5	2P	380	2200 - 4900	7000 - 6400	223
CPL-5.1-6,3D	630	30	2P	380	3200 - 6900	9000 - 8000	487

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

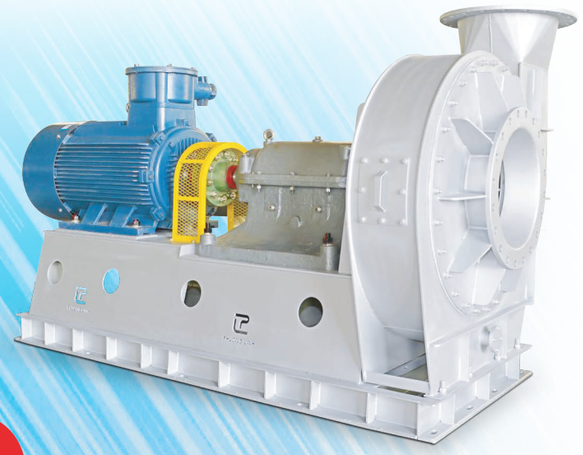
QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)

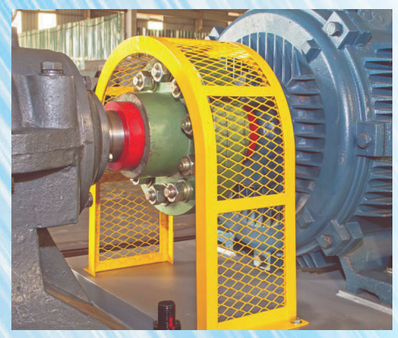


QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)



QUẠT LY TÂM





QUẠT LY TÂM CPL-5.1-NoI

ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-5.1-NoI là dòng quạt ly tâm, áp suất cao, truyền động gián tiếp. Với kết cấu động cơ tách rời khỏi cánh quạt, truyền động thông qua khớp nối cứng hoặc dây curoa, có thể dễ dàng điều chỉnh tốc độ quạt, đồng thời nâng cao tuổi thọ cho động cơ, chống lại môi trường làm việc khắc nghiệt, nhiệt độ cao.

Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG.....

Gối đỡ dạng kín, bôi trơn bằng dầu làm mát nước, gối đỡ dạng ống hoặc 2 nửa được nhập khẩu từ các hãng nổi tiếng thế giới: SKF (Thụy Sỹ), FAG (Đức), NSK (Nhật Bản),...Gối đỡ rời ống lót côn dễ dàng tháo lắp, bảo dưỡng với thời gian ngắn nhất vì không cần tháo vỏ và cánh quạt.

ỨNG DỤNG

Ứng dụng rộng rãi cho các ngành sản xuất có chất ăn mòn, khí độc, các chất không bám dính, công nghiệp như luyện kim, sản xuất kính, gạch, điện, nhựa, hóa chất, khai thác mỏ, trồng trọt, chăn nuôi... Khối lượng rác hoặc bụi không vượt quá 150mg/m^3.

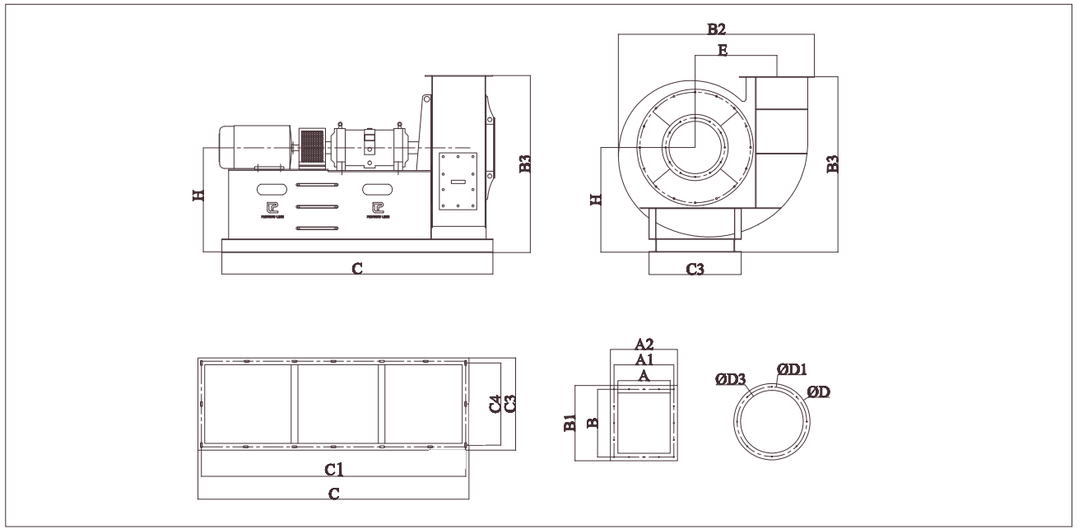
MODEL	Phi cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
	(mm)	(KW)	(v/p)	(V)	(m3/h)	(Pa)	(Kg)
CPL-5.1-7,1I	710	5.5	4P	380	4600 -7500	2800 - 2000	335
CPL-5.1-8I	800	11	4P	380	6500 - 9500	4000 - 2300	590
		15	4P	380	9500 - 10500	3600 - 3200	715
CPL-5.1-9I	900	22	4P	380	10000 - 15000	4500 - 4100	913
CPL-5.1-10I	1000	37	4P	380	14000 - 18000	5800 - 4900	1280
CPL-5.1-11,2I	1120	22	6P	380	14000 - 18000	3000 - 2700	1268
		75	4P	380	18000 - 24000	7300 -6200	1568
CPL-5.1-12,5I	1250	37	6P	380	8000 -19000	3900 - 3300	1707
		110	4P	380	25000 - 30000	9000 - 7800	2107

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)



QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)





MODEL	Kích thước chi tiết (mm)										Kích thước chi tiết (mm)											
	Công suất (kW)	B	B1	B2	B3	H	C	C1	C3		C4	C6	C7	C8	C9	A4	A5	A6	D	D1	D2	E
CPL- 5.1 - 3.2I	0.75	120	190	505	605	375	670	590	456		416	320	240	270	230	70	105	140	120	150	180	190
CPL- 5.1 - 3.8I	1.1	120	180	563	640	390	670	590	456		416	320	240	270	230	85	115	145	140	170	200	222
CPL- 5.1 - 4I	1.5	130	180	600	669	399	750	670	400		360	310	230	270	230	100	130	150	140	170	190	235
CPL - 5.1 - 5I	2.2	100	180	760	815	495	810	730	560		520	390	310	355	315	75	115	155	150	190	230	335
	3	100	180	760	815	495	810	730	560		520	390	310	355	315	75	115	155	150	190	230	335

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

QUẠT LY TÂM CPL-5.2-NoI



ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-5.2-NoI là dòng quạt ly tâm, áp suất cao, truyền động gián tiếp. Với kết cấu động cơ tách rời khỏi cánh quạt, truyền động thông qua khớp nối cứng hoặc dây curoa, có thể dễ dàng điều chỉnh tốc độ quạt, đồng thời nâng cao tuổi thọ cho động cơ, chống lại môi trường làm việc khắc nghiệt, nhiệt độ cao.

Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HY-OSUNG.....

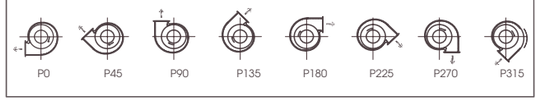
Gối đỡ dạng kín, bôi trơn bằng dầu làm mát nước, gối đỡ dạng ống hoặc 2 nửa được nhập khẩu từ các hãng nổi tiếng thế giới: SKF (Thụy Sỹ), FAG (Đức), NSK (Nhật Bản),...Gối đỡ rời ống lót côn dễ dàng tháo lắp, bảo dưỡng với thời gian ngắn nhất vì không cần tháo vỏ và cánh quạt.

ỨNG DỤNG

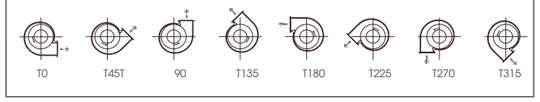
Ứng dụng rộng rãi cho các ngành sản xuất có chất ăn mòn, khí độc, các chất không bám dính, công nghiệp như luyện kim, sản xuất kính, gạch, điện, nhựa, hóa chất, khai thác mỏ, trồng trọt, chăn nuôi... Khối lượng rác hoặc bụi không vượt quá 150mg/m^3.

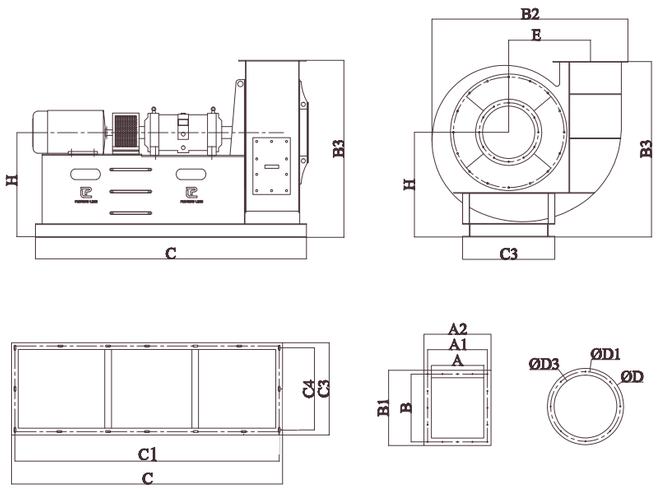
MODEL	Phi cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
	(mm)	(KW)	(v/p)	(V)	(m3/h)	(Pa)	(Kg)
CPL-5.2-7,1I	710	110	2P	380	12300 - 20000	12500 - 10500	1860
CPL-5.2-8I	800	185	2P	380	17500 - 2800	16000 - 14000	2226
		22	4P	380	9000 -14000	4000 - 3300	886
CPL-5.2-9I	900	45	4P	380	12500 - 20000	5000 - 4200	990
CPL-5.2-10I	1000	75	4P	380	17000 - 30000	6000 - 5000	1449
CPL-5.2-11,2I	1120	132	4P	380	24000 - 42000	8000 - 6400	2637
		37	6P	380	16000 - 28000	3500 -2800	1407
CPL-5.2-12,5I	1250	200	4P	380	35000 - 60000	10000 - 8000	3590
		75	6P	380	22200 - 40000	4200 - 3500	2024

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)



QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)





MODEL	Kích thước chi tiết (mm)										Kích thước chi tiết (mm)											
	Công suất (kW)	B	B1	B2	B3	H	C	C1	C3		C4	C6	C7	C8	C9	A4	A5	A6	D	D1	D2	E
CPL-5.2-5.6I	11	170	240	814	892	570	1100	1020	606		566	590	510	460	420	120	155	190	230	260	290	332
CPL-5.2-5.75I	7.5	150	230	838	856	525	980	900	550		510	440	360	360	320	120	170	200	225	255	285	342

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

QUẠT LY TÂM CPL-6-NoD



ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-6-NoD là dòng quạt ly tâm hút bụi. Với kết cấu cánh hở không có đĩa trước giúp làm giảm khả năng bám bụi vào cánh quạt.

Tùy theo từng loại bụi, kích thước hạt bụi và trọng lượng bụi để lựa chọn những kiểu cánh phù hợp cho việc hút và vận chuyển bụi để đạt hiệu suất lọc bụi cao nhất.

Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

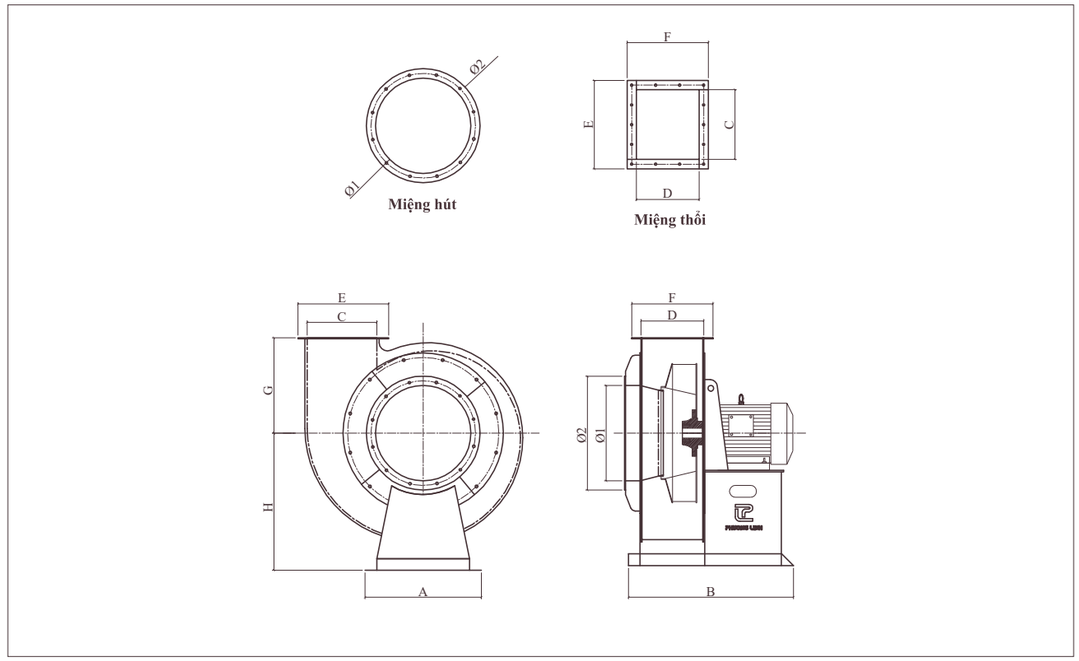
Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG.....

Gối đỡ dạng kín, bôi trơn bằng dầu làm mát nước: Gối SKF (Thụy Sỹ), FAG (Đức), NSK (Nhật Bản),... Gối đỡ rời ống lót côn dễ dàng tháo lắp, bảo dưỡng với thời gian ngắn nhất vì không cần tháo vỏ và cánh quạt.

ỨNG DỤNG

Hút bụi và vận chuyển các loại bụi có kích thước nhỏ trong các ngành sản xuất có chất ăn mòn, khí độc, các chất không bám dính như: các ngành công nghiệp như luyện kim, sản xuất kính, gạch, điện, nhựa, hóa chất, khai thác mỏ...



MODEL	Phi cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
	(mm)	(KW)	(v/p)	(V)	(m3/h)	(Pa)	(Kg)
CPL-6-3,8D	380	1.1	2P	380	800 - 1200	2200-2000	56
CPL-6-4D	400	1.5	2P	380	1200-1600	2200-2000	60
CPL-6-4,5D	450	2.2	2P	380	1600-2000	2200-2000	70
CPL-6-5D	500	3	2P	380	2200-3000	2200-2000	79
CPL-6-5,5D	550	4	2P	380	3000-3500	2400-2000	98
CPL-6-6D	600	5.5	2P	380	3500-4000	2400-2000	118
CPL-6-6,5D	650	7.5	2P	380	4000-4500	2400-2000	143

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)



QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)





QUẠT LY TÂM CPL-6-NoI

ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-6-NoI là dòng quạt ly tâm hút bụi. Với kết cấu cánh hở không có đĩa trước giúp làm giảm khả năng bám bụi vào cánh quạt.

Tùy theo từng loại bụi, kích thước hạt bụi và trọng lượng bụi để lựa chọn những kiểu cánh phù hợp cho việc hút và vận chuyển bụi để đạt hiệu suất lọc bụi cao nhất.

Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

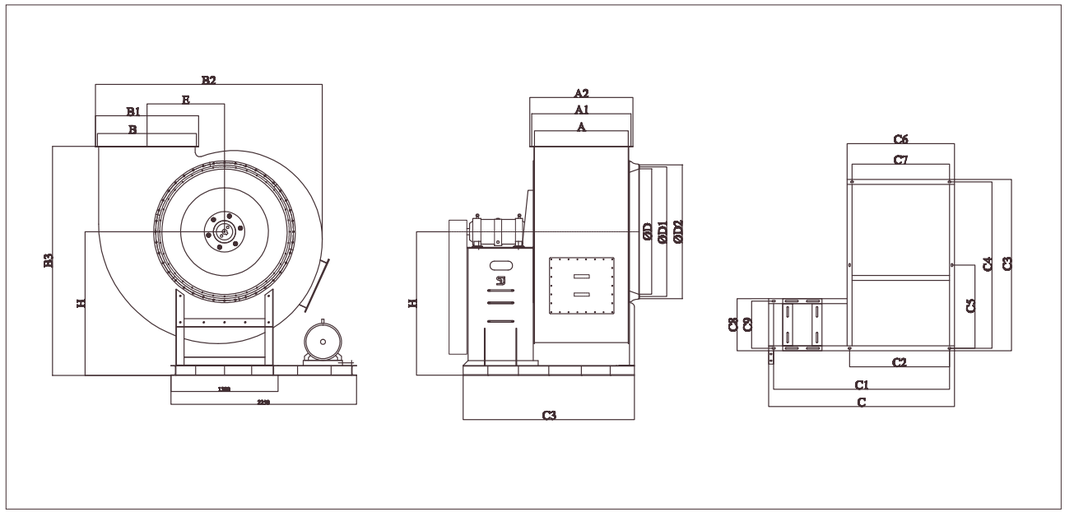
Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG.....

Gối đỡ dạng kín, bôi trơn bằng dầu làm mát nước: Gối SKF (Thụy Sỹ), FAG (Đức), NSK (Nhật Bản),... Gối đỡ rời ống lót côn dễ dàng tháo lắp, bảo dưỡng với thời gian ngắn nhất vì không cần tháo vỏ và cánh quạt.

ỨNG DỤNG

Hút bụi và vận chuyển các loại bụi có kích thước nhỏ trong các ngành sản xuất có chất ăn mòn, khí độc, các chất không bám dính như: các ngành công nghiệp như luyện kim, sản xuất kính, gạch, điện, nhựa, hóa chất, khai thác mỏ...

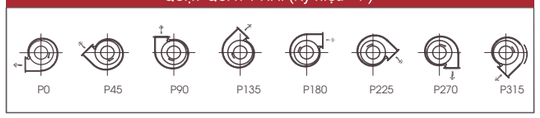


MODEL	A	B	C	D	E	F	G	H	ϕ1	ϕ2
CPL-6-5I	890	520	200	160	280	240	350	560	300	380
CPL-6-6I	1070	680	270	180	330	240	400	630	300	380
CPL-6-8I	1195	700	400	220	260	280	450	860	430	450

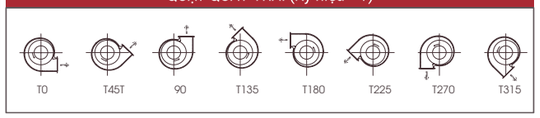
MODEL	Phi cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
	(mm)	(KW)	(v/p)	(V)	(m3/h)	(Pa)	(Kg)
CPL-6-5I	500	5.5	4P	380	4000 - 6000	2600 -2100	198
		7.5	4P	380	6000 - 8000	2500 - 2000	211
CPL-6-6I	600	11	4P	380	8000 - 10000	3000 - 2500	242
		15	4P	380	10000 - 12000	3300 - 2800	268
CPL-6-7I	700	15	4P	380	12000 - 14000	3000 - 2500	364
		18.5	4P	380	14000 - 16000	3000 - 2500	399
CPL-6-8I	800	18.5	4P	380	16000 - 18000	2500 - 2200	462
		22	4P	380	17000 - 20000	2800 - 2500	501

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)



QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)



QUẠT LY TÂM CPL-7-NoI



ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-7-NoI là dòng quạt ly tâm hút bụi. Với kết cấu cánh hở (không có đĩa cánh) làm giảm các sự tích tụ của bụi vào cánh quạt, đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, độ bền cao. Với kết cấu truyền động gián tiếp thông qua gối trục và dây curoa, động cơ được tách biệt ra khỏi cánh quạt nâng cao tuổi thọ cho động cơ giúp quạt có thể hoạt động trong môi trường khắc nghiệt, đồng thời có thể dễ dàng điều chỉnh được tốc độ của quạt.

Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC By-tronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG ...

Gối đỡ dạng kín, bôi trơn bằng dầu làm mát nước: Gối đỡ dạng ống hoặc 2 nửa được nhập khẩu từ các hãng nổi tiếng thế giới: SKF (Thụy Sỹ), FAG (Đức), NSK (Nhật Bản),... Gối đỡ rời ống lót côn dễ dàng tháo lắp, bảo dưỡng với thời gian ngắn nhất vì không cần tháo vỏ và cánh quạt.

ỨNG DỤNG

Quạt thường được sử dụng để hút bụi, vận chuyển các loại bụi có kích thước lớn và phát sinh nhiều bụi như bụi xi măng, phôi bào, mùn cưa... và được lắp trước hoặc sau các thiết bị hút lọc bụi xử lý môi trường.

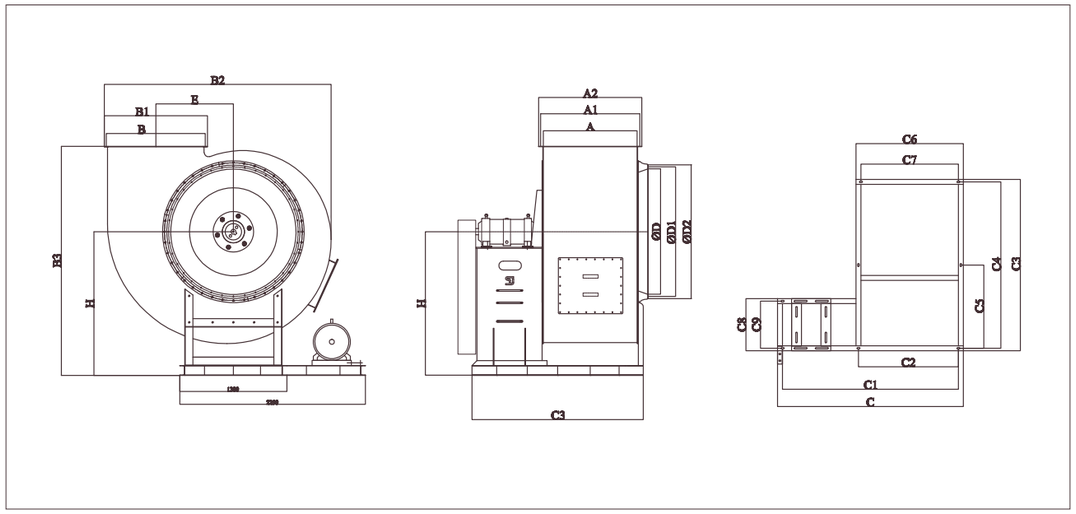
MODEL	Phi cánh (mm)	Công suất (KW)	Tốc độ (v/p)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp suất (Pa)	Trọng lượng (Kg)
CPL-7-5I	500	7.5	4P	380	3000 - 6500	2600 -2200	226
		11	4P	380	4000 - 8000	3000 - 2500	264
CPL-7-6I	600	11	4P	380	4000 -10000	2600 - 2100	267
		15	4P	380	5000 -12000	3000 - 2200	391
CPL-7-8I	800	15	4P	380	6000 -13000	2000 - 1600	451
		22	4P	380	7000 - 17000	3000 - 2500	516
		30	4P	380	8000 - 22000	3600 - 2800	596

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)



QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)





MODEL	Kích thước chi tiết (mm)										Kích thước chi tiết (mm)											
	Công suất (kW)	B	B1	B2	B3	H	C	C1	C3		C4	C6	C7	C8	C9	A4	A5	A6	D	D1	D2	E
CPL-7-6I	11	380	460	968	1174	760	1130	525	805		765	600	520	400	360	305	345	385	370	410	450	309
	15	360	440	968	1060	640	1100	510	820		780	580	500	450	410	360	400	440	370	410	450	319
CPL-7-8I	22	410	490	1493	1502	970	1500	750	1085		1035	750	650	590	540	410	450	490	440	480	520	619

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

QUẠT LY TÂM CPL-8-NoD



ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-8-NoD là dòng quạt ly tâm, kết cấu cánh nghiêng về phía sau, có lưu lượng lớn, áp suất cao. Với kết cấu truyền động gián tiếp thông qua gối trục và dây curoa, động cơ được tách biệt ra khỏi cánh quạt nâng cao tuổi thọ cho động cơ giúp quạt có thể hoạt động trong môi trường khắc nghiệt, đồng thời có thể dễ dàng điều chỉnh được tốc độ của quạt.

Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

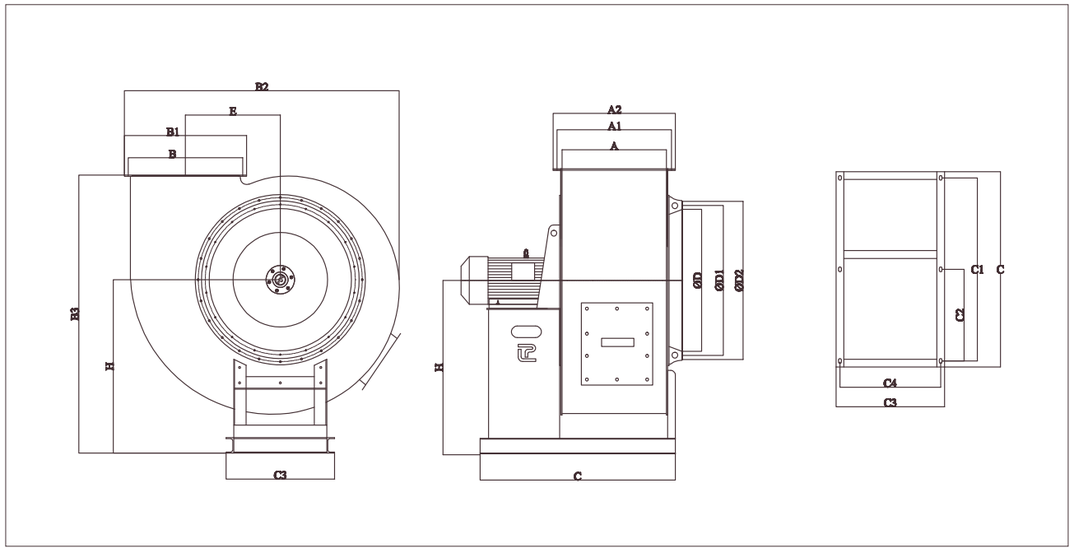
Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG...

Gối đỡ dạng kín, bôi trơn bằng dầu làm mát nước: Gối SKF (Thụy Sỹ), FAG (Đức), NSK (Nhật Bản),... Gối đỡ rời ống lót côn dễ dàng tháo lắp, bảo dưỡng với thời gian ngắn nhất vì không cần tháo vỏ và cánh quạt.

ỨNG DỤNG

Hút bụi sau hệ thống lọc, hút khói nồi hơi và những nơi cần lưu lượng lớn, áp suất cao,...



MODEL	Phi cánh	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
	(mm)	(KW)	(v/p)	(V)	(m3/h)	(Pa)	(Kg)
CPL-8-4D	400	2.2	2P	380	4000 - 5000	1000 -800	64
CPL-8-5D	500	5.5	2P	380	6200 - 6800	2100 - 1900	140
CPL-8-5,5D	550	7.5	2P	380	7600 -9300	2300 - 2000	156
CPL-8-6D	600	11	2P	380	9000 - 11000	2600 - 2200	241
CPL-8-6,3D	630	15	2P	380	12000 - 14000	3000 - 2500	253
CPL-8-7D	700	18.5	4P	380	16000 - 19000	2700 - 2300	323
CPL-8-8D	800	30	4P	380	23500 - 25000	3000 - 2800	396
CPL-8-10D	1000	45	4P	380	31000 - 35000	3200 -2700	596

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

QUẠT QUAY PHẢI (Ký hiệu - P)



QUẠT QUAY TRÁI (Ký hiệu - T)







QUẠT LY TÂM CPL-8-NoI

ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

CPL-8-NoI là dòng quạt ly tâm, kết cấu cánh nghiêng về phía sau, có lưu lượng lớn, áp suất cao. Với kết cấu truyền động gián tiếp thông qua gối trục và dây curoa, động cơ được tách biệt ra khỏi cánh quạt nâng cao tuổi thọ cho động cơ giúp quạt có thể hoạt động trong môi trường khắc nghiệt, đồng thời có thể dễ dàng điều chỉnh được tốc độ của quạt.

Công nghệ Sản xuất hiện đại: Cắt laser CNC Bystronic Thụy Sỹ, Chấn CNC Bystronic Thụy Sỹ, tiện CNC Doosan Hàn Quốc, Robot hàn tự động Daihen Nhật Bản, hệ thống cân bằng động cánh quạt điều khiển kỹ thuật số thế hệ mới nhất đảm bảo quạt chạy ổn định, không rung, hệ thống sơn tĩnh điện bảo vệ với nước sơn mịn, bền màu giúp gia tăng tính thẩm mỹ, nâng cao tuổi thọ.

Vật liệu chế tạo chắc chắn, bền vững: Thép SS400, thép hardox, Inox 304, 316, bọc composite, nhựa PP,...

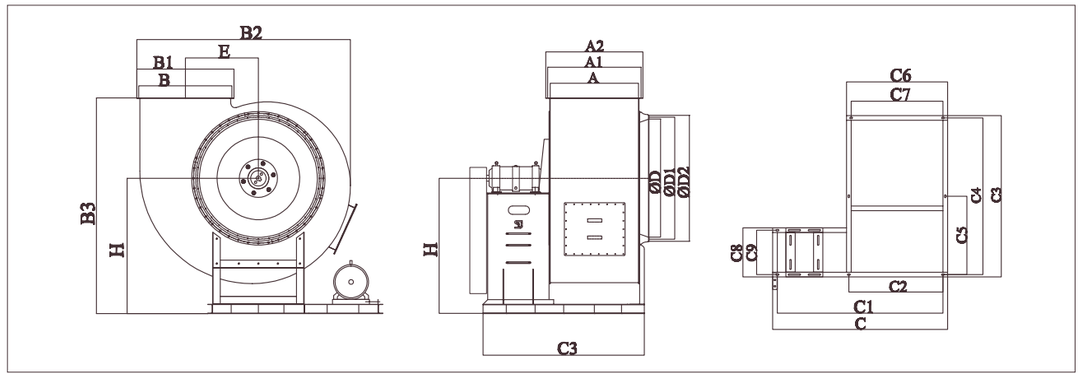
Động cơ chất lượng tốt, độ bền cao: Việt Hung (Việt Nam), Điện Cơ (Việt Nam), Teco (Đài Loan), ABB (Thụy điển), Simems (Đức), ATT (Singapore), Bonfi (Ý), Elektrim, HYOSUNG ...

Gối đỡ dạng kín, bôi trơn bằng dầu làm mát nước: Gối SKF (Thụy Sỹ), FAG (Đức), NSK (Nhật Bản),... Gối đỡ rời ống lót côn dễ dàng tháo lắp, bảo dưỡng với thời gian ngắn nhất vì không cần tháo vỏ và cánh quạt.

ỨNG DỤNG

Hút bụi sau hệ thống lọc, hút khói nồi hơi và những nơi cần lưu lượng lớn, áp suất cao,...

MODEL	Phi cánh (mm)	Công suất (KW)	Tốc độ (v/p)	Điện áp (V)	Lưu lượng (m3/h)	Áp suất (Pa)	Trọng lượng (Kg)
CPL-8-5I	500	5.5	4P	380	6200 - 6800	2100 - 1900	221
CPL-8-5.5I	550	7.5	4P	380	6800 - 7200	2300 - 2000	254
CPL-8-6,3I	630	11	4P	380	7600 - 9300	2500 - 2000	267
		15	4P	380	12000 -14000	2900 - 2500	369
CPL-8-7I	700	15	4P	380	13000 - 15000	2700 - 2300	523
		18.5	4P	380	14000 -16000	3000 - 2800	533
CPL-8-8I	800	18.5	4P	380	16000 - 20000	2500 - 2000	715
		22	4P	380	16000 - 22000	3000 - 2500	747
CPL-8-10I	1000	30	4P	380	20000 - 23000	3500 - 3000	921
		37	4P	380	25000 -30000	3400 - 2800	1062
CPL-8-12,5I	1250	45	4P	380	30000 - 35000	3200 - 2500	1236
		55	4P	380	35000 - 40000	3500 - 3000	1430
		75	4P	380	40000 - 50000	4000 - 3500	1580
CPL-8-13I	1300	90	4P	380	55000 - 60000	4000 - 3000	2800
CPL-8-14I	1400	110	4P	380	65000 - 75000	4000 - 3000	3100

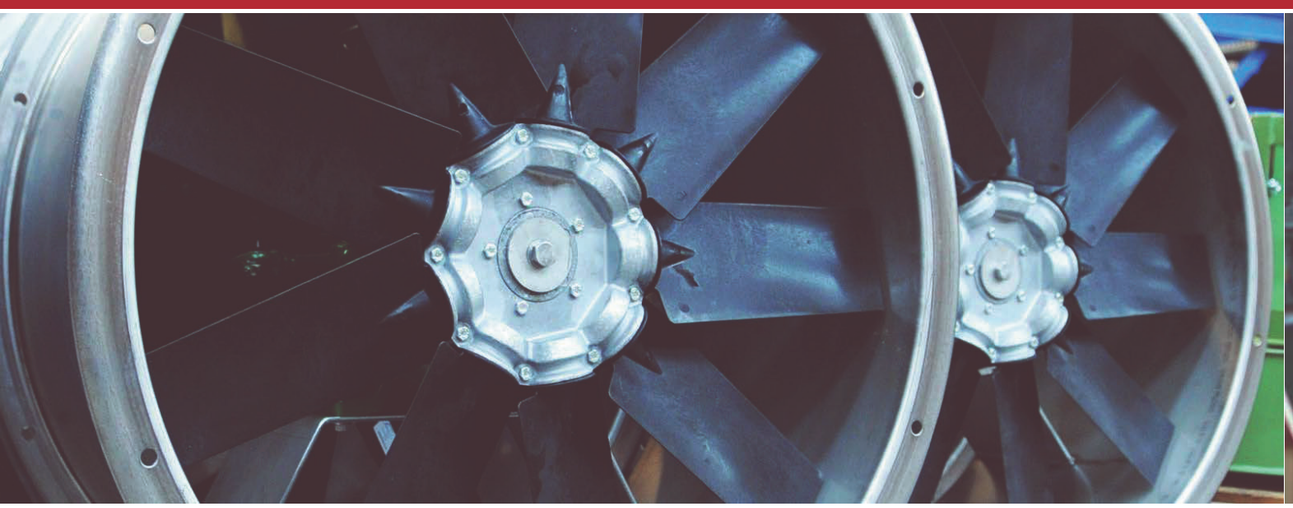


MODEL	Kích thước chi tiết (mm)										Kích thước chi tiết (mm)											
	Công suất (kW)	B	B1	B2	B3	H	C	C1	C3		C4	C6	C7	C8	C9	A4	A5	A6	D	D1	D2	E
CPL-8-5I	5.5	310	390	780	849	505	1000	920	734		694	440	360	360	320	270	310	350	300	340	380	250
	7.5	310	390	780	849	505	1000	920	734		694	440	360	360	320	270	310	350	300	340	380	250
CPL-8-6I	11	300	380	968	1081	680	1100	1020	750		710	560	480	460	420	250	290	330	300	340	380	349
	15	250	330	968	1050	650	1200	550	860		810	520	420	540	490	220	260	300	300	340	380	374
CPL-8-7I	15	400	500	1229	1227	760	1300	600	910		870	660	600	500	460	260	310	360	440	510	550	461
	18.5	400	500	1229	1227	760	1300	600	910		870	660	600	500	460	260	310	360	440	510	550	461
CPL-8-8I	18.5	450	530	1289	1415	835	1350	580	1040		990	630	580	530	480	400	440	480	450	490	530	444
	22	450	530	1289	1415	835	1350	580	1040		990	630	580	530	480	400	440	480	450	490	530	444
CPL-8-10I	37	700	800	1740	1906	1230	1850	865	1370		1310	1000	880	660	600	460	510	560	630	680	730	610
	45	700	800	1740	1906	1230	1850	865	1370		1310	1000	880	660	600	460	510	560	630	680	730	610
CPL-8-12I	45	800	900	2080	2124	1295	2150	1150	1770		1717	1250	1110	790	737	600	650	700	866	910	960	749
	55	800	900	2080	2124	1295	2150	1150	1770		1717	1250	1110	790	737	600	650	700	866	910	960	749
	90	800	900	2080	2124	1295	2150	1150	1770		1717	1250	1110	790	737	600	650	700	866	910	960	749

※ Các thông số có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng

CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH

Service





SẢN PHẨM

- Đảm bảo sản phẩm mới 100%.
- Toàn bộ vật tư được chọn lựa có xuất xứ và chất lượng tốt nhất.
- 100% cánh quạt được cân bằng động.
- Động cơ điện của các hãng nổi tiếng thế giới như: ATT, ABB, SIEMEMS, BONFI, TECO và các hãng uy tín trong nước như VIHEM (Việt Hung), HEM (Điện Cơ), Elektrim...
- Gối đỡ loại đặc biệt có ống lót côn khi bảo dưỡng không phải tháo vỏ cánh của SKF (Thụy sỹ), FAG (Đức), Timken (Mỹ)
- Gối đỡ dạng ống hoặc 2 nửa chất lượng cao dạng kín, bi ngâm hoàn toàn trong dầu và dầu được làm mát bằng hệ thống nước chảy tuần hoàn.
- Thỏa mãn thông số kỹ thuật theo yêu cầu của khách hàng.
- 100% sản phẩm được kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng.

DỊCH VỤ TRƯỚC, TRONG & SAU BÁN HÀNG

- Khảo sát thực tế và tư vấn giải pháp tốt nhất.
- Hỗ trợ kỹ thuật trong suốt quá trình sử dụng sản phẩm.
- Sẵn sàng hợp tác và hỗ trợ xử lý sự cố khi có phát sinh.
- Tất cả các sản phẩm đều được bảo hành trong vòng 12 tháng.
- Bảo hành trong thời gian ngắn nhất.
- Được bảo trì, bảo dưỡng theo cam kết đối với từng sản phẩm cụ thể.
- Sản phẩm, phụ tùng thay thế luôn được chuẩn hóa và sẵn có tại kho nhà máy.
- Chính sách hỗ trợ vận chuyển linh hoạt và tốt nhất cho khách hàng.
- Đảm bảo quyền lợi và không gây thiệt hại cho khách hàng.
- Phục vụ tận tình, chu đáo, chuyên nghiệp.
  Xử lý nhanh nhất tại hiện trường bằng công nghệ hiện đại (Máy cân bằng động xách tay tại hiện trường)



PHUONG LINH GROUP

TĂNG GIÁ TRỊ - VỮNG NIỀM TIN

SẢN PHẨM KHÁC

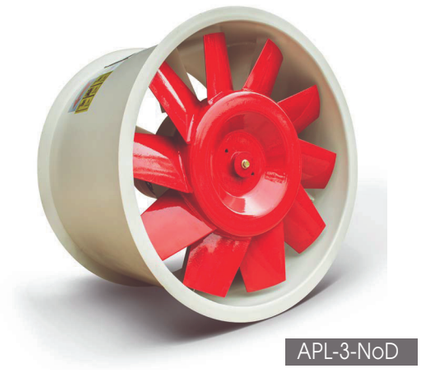
QUẠT HƯỚNG TRỤC

QUẠT HƯỚNG TRỤC THÂN TRÒN

Là nhà sản xuất quạt công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, ngoài các dòng sản phẩm quạt ly tâm, công ty Phương Linh còn sản xuất đa dạng các loại quạt hướng trục, phục vụ thông gió cho nhiều ngành nghề khác nhau.

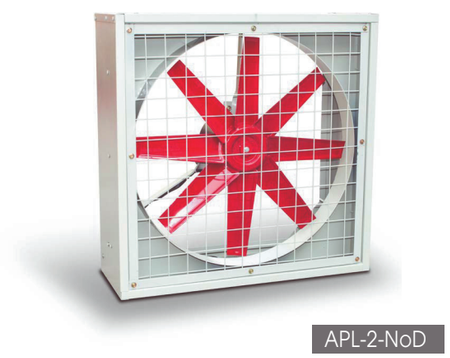


APL-1-NoD



APL-3-NoD

QUẠT HƯỚNG TRỤC THÂN VUÔNG



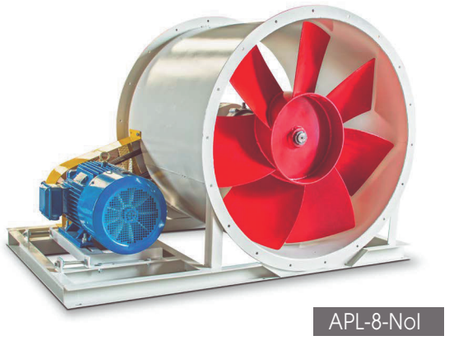
APL-2-NoD



APL-4-NoI



APL-2-NoI



APL-8-NoI

Quý khách có nhu cầu về dòng sản phẩm quạt hướng trục vui lòng liên hệ trực tiếp với nhân viên bán hàng để được cung cấp catalogue chi tiết dành riêng cho dòng sản phẩm này. Hoặc truy cập website: www.phuonglinh.vn

QUẠT ĐẶC BIỆT

Đây là sản phẩm do Phương Linh nhập khẩu, phân phối độc quyền và bảo hành trực tiếp tại Việt Nam nên chất lượng luôn được bảo đảm và được bảo hành dài hạn.

QUẠT NỐI ỐNG



DPL-P



AFPL

Là loại quạt đặc biệt có lưu lượng nhỏ, áp suất cao độ ồn thấp chuyên dùng lắp nối ống phục vụ thông gió cho các tòa nhà, văn phòng, trung tâm thương mại, phục vụ hút khí thải, cấp khí tươi cho điều hòa trung tâm và những nơi khác cần lực hút khỏe, độ ồn thấp. Loại quạt này được chế tạo bằng nhựa ABS hoặc PP nên có độ bền cao và chịu được môi trường khắc nghiệt.



DPL-S



PL-HG

QUẠT GẮN TRẦN, GẮN TƯỜNG



EWPL



ECPL

MÁY HÚT BỤI - HỆ THỐNG HÚT LỌC BỤI





Hệ thống hút lọc bụi dạng túi tay áo, rũ bụi bằng khí nén có tổ hợp lọc thô bằng Cyclone phía trước



Hệ thống hút lọc bụi dạng túi tay áo, rũ bụi bằng khí nén

VỎ TỦ ĐIỆN - TỦ ĐIỆN, THANG MÁNG CÁP







TRỤ SỞ CÔNG TY
Villa M08/L14, KBT Dương Nội, La Khê, HN | HOTLINE: 1800 9433

NHÀ MÁY SẢN XUẤT
Lô 38-02 KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

TT ĐIỆN MÁY TRƯỜNG CHINH - HÀ NỘI
Số 398B Trường Chinh, Hà Nội | Hotline: 1800 9433

TT ĐIỆN MÁY CÔNG NGHIỆP - VINH
7A Mai Hắc Đế, 100A Nguyễn Cảnh Hoan, Vinh | HOTLINE: 0913 201 355

TT ĐIỆN MÁY CÔNG NGHIỆP - ĐÀ NẴNG
Số 643 Nguyễn Tất Thành, Thanh Khê | HOTLINE: 0963 544 563

TT ĐIỆN MÁY CÔNG NGHIỆP - BÌNH DƯƠNG
Số 212, Phạm Ngọc Thạch, Thủ Dầu Một, Bình Dương | HOTLINE: 0901 775 735

CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH
Số 66A đường 18, khu phố 2, P. Bình Hưng Hòa | HOTLINE: 0909 503 696

NHÀ MÁY SẢN XUẤT MIỀN NAM
Lô A22, Khu công nghiệp Thái Hòa 03, H. Đức Hòa, tỉnh Long An

PHUONG LINH GROUP

TĂNG GIÁ TRỊ - VỮNG NIỀM TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ ĐIỆN PHƯƠNG LINH

PHUONG LINH ELECTROMECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI SẢN PHẨM PHƯƠNG LINH

MIỀN BẮC

VĂN PHÒNG GIAO DỊCH & KINH DOANH
Villa M08 - L14, KĐT Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Kinh doanh: 0901775735 KD hút lọc bụi: 08 7675 3456
kinhdoanhhn@phuonginh.vn

TT ĐIỆN MÁY CÔNG NGHIỆP - HÀ NỘI
398B Trường Chinh - Hà Nội
0901775734
kinhdoanhhn@phuonginh.vn

NHÀ MÁY SẢN XUẤT & TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ CAO
Khu Công Nghiệp Quang Minh - Hà Nội
0945 285 245 | (024) 3586 0482
nhamay@quatphuonginh.vn

MIỀN TRUNG

TT ĐIỆN MÁY CÔNG NGHIỆP - TP. VINH
7A Mai Hắc Đế - 100A Nguyễn Cảnh Hoan
+84 913 201 355
kinhdoanhhn@phuonginh.vn

TT ĐIỆN MÁY CÔNG NGHIỆP - ĐÀ NẴNG
643 Nguyễn Tất Thành, Thanh Khê, Đà Nẵng
+84 963 544 563 | (0236) 7109 719
pldanang@phuonglinh.vn

MIỀN NAM

CHI NHÁNH PHƯƠNG LINH BÌNH DƯƠNG
212 Phạm Ngọc Thạch, Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương
(027) 4730 6568 Hotline: 0933 569 039
salebinhduong@quatphuonginh.vn

CHI NHÁNH PHƯƠNG LINH TP. HỒ CHÍ MINH
66A Đường 18, Khu phố 2, Bình Hưng Hòa, Bình Tân, TP.HCM
+84 909 503 696 | (028) 3883 1930
plhochiminh@quatphuonglinh.vn

NHÀ MÁY SẢN XUẤT & TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ CAO
Khu Công Nghiệp Thái hòa 3 - Long An
0933 569 039
salebinhduong@quatphuonginh.vn



www.phuonglinh.vn